

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
Nº 11/70



Phân sơn tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 — Rue Catinat — Nº 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
Indochine
Saigon le 20-8-29



h. huy

Đại-lý độc-quyền



HÀNG

BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN
Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN
Tôn-gi. Lý
Phụ nữ Tân văn.
42, Rue Catinal,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN
GIÁ BÁO
Một năm..... 6\$00
Sáu tháng..... 3.00
Ba tháng..... 1.50
Lệ mua báo xin trả
tiền trước.

VẤN-ĐỀ NỮ-LƯU GIÁO-DỤC

Phàm muốn việc ở đời, có bản đi nói lại mới tỏ bày hết được lẽ phải ý hay, vì mỗi người có một ý-kiến riêng. Nhân những ý-kiến phổ-bá này, ta suy xét cho kỹ, rồi mới thi-hành, thì công cuộc mới mong có hiệu quả.

Từ khi phong-trào tân-học lan khắp trong nước, thường thường trên các báo-chương văn có bản đề đến vấn đề giáo-dục nước nhà. Người nào có nhiệt-tâm với việc giáo-dục, vì những việc hoặc mất đã trông, hoặc tai đã nghe, mà đem điều hay lẽ phải cảnh-tỉnh quốc-dân, thì người xứng cũng đã có kẻ họa, chứ không đến nỗi trông đánh ngược, kèn thổi xuôi. Bởi những lời nghị-luận chơn-chánh này rất ích lợi cho nên học mới, chứ không phải là những lời nói hoang-dường vu-vọng gì đâu.

Ta hãy xem như người nuôi chăn súc-vật, còn cần khảo-cứu để cho giống mỗi ngày một tốt; trồng loài thảo-mộc, còn phải chọn đất tốt, để cho cây sanh hoa này trái, huống chi cách dưỡng-dục nhân-loại, lại không biết lưu-tâm chú-ý đến hay sao?

Bất luận là dân-ông hay dân-bà, có được chịu ơn giáo-dục lương-hảo thì nhân-cách mới được hoàn-toàn. Phụ-nữ đã là một phần-tử của quốc-gia, tất cũng có một phần nghĩa-vụ đối với nhà với nước. Tuy nói là có nghĩa-vụ, nhưng nghĩa-vụ của người dân-ông và nghĩa-vụ của người dân-bà cũng có khác nhau. Dân-ông có nghĩa-vụ gánh vác công việc ở ngoài, dân-bà có nghĩa-vụ gánh vác công việc ở trong, thế thì chức-vụ nữ-lưu ở chốn gia đình, thật là một cái thiên-chức nặng-nề, đáng quý đáng trọng; ai là người biết nghĩ, còn dám coi thường coi khinh!

Muốn cho phụ-nữ có đủ tư-cách này, tất phải nhờ về sự học, người ta nếu không có công-phu học-văn, thì tinh-thần mờ tối, chẳng khác chi cái lưỡi cây bỏ xén, rồi cũng thành ra đồ vô-dụng mà thôi. Trong sách Nữ-huân của Fénelon tiên-sanh có nói: « Người con

gái nào không trông nom được việc gia đình cho châu-tài, thì cái nguyên-nhân chỉ tại vô-học mà thôi... » Ta xem đó đủ biết rằng việc học không những là cần cho nam-giới, mà cần cả cho nữ-giới, để thêm hạnh-phúc cho nhân-loại nữa.

Ồ! sự học không phải chỉ là một cái nấc thang để câu lấy công-danh phú-quý mà thôi. Cái mục-dích cao-thượng nhất là « học cho biết đạo làm người ». Câu này về phần nữ-học lại càng thích-hợp lắm. Nếu con gái đi học mà hết thấy người nào cũng chỉ khu khu vào hai chữ « khoa-danh », thì sự kết-quả sau này chưa biết hay dở thế nào. Trong trí đã mơ-màng đến cái đường danh lợi, thì con mắt tài cũng không trông xa ra khỏi được ngoài cái văn-bằng, nhưng nếu tranh leo giựt gài được đã đành, chỉ sợ xảy chùn lữ bước thì làm sao? Cứ xem ngay như bọn nam-tử hiện-thời, đã biết bao nhiêu người học-hành dở-dang, đến lúc quay về, thành ra vô-nghề-nghiep! Ta coi cái gương hiện-tại, ta nên ngẫm ngẫm cái sông tương-lai, không nên xô đẩy những bọn liễu yếu đào tơ vào chỗ sông mê bể khổ, mà xưa nay những bọn nam-nhi đã nhiều người chiêm-dâm vào rồi.

Nói thế hoặc có người phản-đối rằng: như vậy thì đi học chẳng cũng uống công làm ư? Lời nói này thoạt nghe cũng có lẽ phải, nhưng ta phải biết rằng: sự giáo-dục mở ra, cốt để khai-dân-trí. Văn biết rằng chôn học đường là nơi đào-tạo nhân tài để ứng-dụng cho đời, nhưng buổi mới đầu còn thiếu người giúp việc, nên ai có bằng tốt-nghiep là đặc-dụng ngay. Nay trình-độ tiến-hóa mỗi ngày một cao, sự học cũng theo đó mà thêm khó, chỉ những người có thiên-tánh thông minh và nhờ được gia-tư phong-túc, thì mới có thể theo đuổi cho đến nơi đến chốn, để sau này bước chùn vào con đường công-danh; còn nhưt ban quốc-dân chỉ nên học lấy phổ-thông tri-thức là đủ.

Về nền nữ-học, có một điều cốt-yếu là phải cần có thực-hành. Nếu chỉ học mà không hành, nghĩa là chỉ học thiên kinh vạn quyển mà không học tập cho biết chức-nghiep của mình, thì khi trở nên người nội trợ, không sao mà làm cho đầy đủ được chức-vụ. Vậy mục-dịch thực-hành của sự giáo-dục nữ-lưu phải nên thế nào? Là phải luyện tập cho người đi học có đủ tư-cách một người nội-trợ. Một nhà y-sĩ có nói: « Cốt thì lấy cái văn-bằng, người thiếu-nữ học thuộc lòng những bài về tánh-chất thực-phẩm. Phòng dạy thực-hành có giản-jiện không, có bổ ích về sự tế-gia nội-trợ sau này không? » Dù người giàu hay kẻ nghèo, dù người sang hay kẻ hèn, ai là người không có bổn phận ở chôn gia-đình, nên chỉ mục-dịch nữ-học phải chú-trọng về sự đó.

Xin trích-lự: mấy câu sau này của H. Marion tiên-sanh để bạn thiếu-nữ Nam-việt hiểu rõ rằng chức-vụ người nội-trợ không phải là không khó, và không phải là không quan-thiết: « Nền giáo-dục cốt đào-luyện được những tay nội-trợ có tư-cách hoàn-toàn, để làm mọi việc trong gia-đình cho ổn-thỏa. Đó là một lý-tưởng của ta về vấn-đề giáo-dục bọn thiếu-nữ. Ta mong ước rằng vấn-đề giáo-dục ấy được vững bền. Than ôi! Chức-vụ của người đàn-bà ở chôn gia-đình không phải là việc dễ, việc chơi! Ta biết lắm. Cho được hết nghĩa-vụ ấy, tất phải siêng-năng cần-mẫn, dùng dấn. Một hai khi có chán nản, nhưng thật là một cảnh đáng nên thơ!... » Mục-dịch việc học của nữ-giới là thế thế, độc-giã tất không cho là trái lẽ thường.

Việc phiên-dịch các sách Âu, Á, thấu-thải những tư-tưởng mới cũ, để giúp vào việc học của nữ-lưu là một việc cần phải có. Các nhà cựu-học nên dịch các sách chữ Hán để duy-trì nền luân-lý; các nhà tân-học nên dịch các sách chữ Pháp để mở mang đường tri thức. Ta lại còn kỳ-vọng các bậc nữ-lưu có tài văn-chương lịch-duyet, nên soạn các sách về

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ HỌC-BỔNG

Trong tháng Juillet thâu được 329\$62

Tình-bình tài-chánh của Học-bổng trong tháng Juillet mới rồi như sau này:

Số của bản-báo thâu vào:

182 người mua trọn năm	× 6\$	=	1.092\$
133 « « sáu tháng	× 3,	=	399
88 « « ba tháng	× 1,50	=	132
1 người mua thêm	5,	=	5
11 người mua thêm	4,50	=	49.50

Cộng lại được: 1.677.50

Trích ra cho Học bổng 15 %.

Thi được số tiền. 251\$62

Các nhà hảo tâm cho:

M M. Phan-thanh-Khuyến mỗi tháng	2\$00
Phan-thanh-Cần «	2. 00
Vô-Danh ở Côn-nôn	10. 00
Nguyễn-gia-Nghiep (cù lao Giêng)	1. 00
Lê-ngọc-Diệp (Cantho)	50. 00
Lê-nam-Hưng (Phan-thiết) mỗi tháng	3. 00
Một người thợ ở Hanoi	10. 00

Cộng là: 329.62

Vậy là trong tháng Juillet, khoản Học-bổng ấy được 329\$62. Số tiền ấy, bản-báo chủ-nhiệm cũng làm như mấy tháng trước, là đem ký tại nhà Việt-nam Ngân-hàng.

Coi kết-quả của tháng Juillet có sụt hơn hai tháng đầu là Mai và Juin, song đó là các nhà nhiệt-tâm với việc này còn đợi cái Học-bổng thứ nhất thực-hành đã, chờ không phải là không sốt sắng đâu. Chắc hẳn cái Học-bổng thứ nhất lãnh đi rồi, thì độc-giã của P. N. T. V. hết sức cổ-động thêm người mua, và các nhà hữu-tâm lại quyên-giúp cho thành cái Học-bổng thứ hai đi tiếp theo sau vậy.

gia-đình-học và các môn-học nữ-công, có thể giúp được việc học cho bọn thiếu-nữ, thì công dụng cũng không phải là ít vậy.

THANH-TRAI Trương-quí-Bình

Chắc hẳn anh em học-sanh nghèo đã hiểu thấu tâm sự thiệt thà sốt sắng của chúng tôi, cho nên anh em đến xin dự thi đông lắm. Sở chắc tới nay đã được 21 người.

Chúng tôi đã viết thư mời các bậc huynh trưởng trí-thức lập ra hội-đồng khảo thí, và nhất định ngày 15 tháng Septembre tới đây thì mở cuộc thi tại Saigon.

Còn đợi ban Hội-đồng kia thành lập, và định chắc thi tại chỗ nào và cách thi làm sao, kỳ tới sẽ tuyên bố để anh em biết.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ



Chỗ về vang của Chim và Giao

Kỳ trước, chúng tôi nói rằng Chim và Giao đem cái vợt đi Mã-lai, giết được chức vô địch đánh đôi ở Viễn-Đông, thật là một sự về vang; và Chim, Giao cũng đều là nhơn-tài nước mình.

Từ lúc Chim, Giao, bước chun ra đi, cho đến bây giờ về, các báo tây ở đây, mỗi khi đăng về cái tin tức này, đều nói một cách trân trọng là *những người đại-biểu cho xứ Nam-kỳ ta* (les représentants du tennis cochinchinois), đó là một sự về vang lắm. Vì sao? Nam-kỳ tuy là đất của mình, mà là thuộc địa nước Pháp, vậy khi mà nói rằng Chim, Giao, làm đại-biểu cho xứ Nam-kỳ, ấy tức là gồm cả người Pháp ở Nam-kỳ vào trong đó nữa. Phen này Chim, Giao, giết được chức vô địch về, thì chẳng những là làm về vang cho người mình, mà làm về vang cả cho người Pháp ở Nam-kỳ nữa.

Thuở nay ở Viễn-Đông này, mỗi năm có thiếu chi các cuộc hội-ngập mở ra; hội nghị về khoa-học, hội nghị về y học v. v. mà đại-biểu cho nước ta ở những hội-hội-ngập ấy, đều là người Pháp. Đố ai thấy người Việt-nam nào được cái về vang làm đại-biểu cho nước mình trong những môn đó. Trong những môn đó, ta chưa có người nào nên thân, thì người Pháp phải đại-biểu cho mình, lẽ đó rõ ràng lắm, cũng như trong cái nghề mua vợt ở đây, người Pháp không có tay tài, thì Chim, Giao, cũng làm đại-biểu cho vậy.

Chim với Giao mà có cái vinh-dự ngày nay, thật là nhờ có ông Triệu Văn-Yên rên cặp và khuyến khích, điều ấy tưởng ai cũng biết. Phải chi trong văn-học, y-học, khoa-học, có nghề v. v. mà có những người chịu đứng lên rên cặp và khuyến khích, như ông Triệu Văn-Yên trong nghề tơ-nit, thì chắc hẳn trong các cuộc hội-ngập kia, làm gì mà không có đại-biểu Việt-nam!

Khốn nhưng mà... Nói ra thì buồn lắm. Khốn nhưng mà ai cũng tri-túc quá. Chờ có ai viết đem sở-học của mình là sự nghiệp gì cho cao-thượng hơn cách sanh-nhai ở đây. Tình cảnh ấy, thì bao giờ có người làm đại-biểu cho nước Việt-nam ở hội-ngập y-học hay khoa-học này kia cho được?...

Được một nhà phát-minh *trời ơi* là ông thầy thuốc Nguyễn-ngọc Liễn, nói rằng g thông minh không phải ở óc, và nhất định sẽ ra giữa một hội-ngập các nhà bác-học thế giới để phân-giải sự phát-minh của mình. Nhưng mà trên một năm nay, ông ấy ở Hà-tĩnh thiêu ra đường Dou-dart de Lagrée ngoài Hanoi rồi ngâm miêng như cầm, ai cho là điên cũng mếu cười, ai cười cũng chịu. Cao-thượng thay!

Các môn học cao, chưa có mặt nào xứng đáng làm đại-biểu cho nước Việt-nam, mà trong nghề tơ-nit, tuy là nghề chơi, có người đại-biểu xứng đáng như Chim, Giao, thì chẳng phải là về vang cho Chim, Giao lắm sao?

Phải nên cứu những người bạc-mệnh.

Báo *La Presse Indo-chinoise* mới rồi có đăng một bài sau này; cái ý kiến trong bài ấy cũng là ý kiến của chúng tôi vẫn ao-ước cho có ngày thực hiện:

« Một người đàn bà làm nghề thầy thuốc, là bà Gabrielle Harrison, tháng trước tạ thế ở Philadelphie đã làm di-chức để lại một khoản tiền 20.000 đồng tiền Hồng-mao (theo thời giá mỗi đồng liore sterling của Hồng-mao bằng 10\$ ta) lập lên một cái nhà dưỡng nuôi những người đàn bà bị chồng bỏ, hay là bị nhơn-tình lừa gạt. Mấy người ấy sẽ ở trong nhà đó được cơm ăn áo mặc hẳn hoi; có ai tình-nguyên làm lụng công việc để cho nhà ấy thanh-vượng thêm càng hay.

« Chắc hẳn bà Harrison thấy nhiều người đàn bà con gái bị đàn ông gạt gẫm hất hủi, cho nên bà động lòng thương, bèn lập ra nhà kia; lòng từ bi của bà chắc sẽ cứu khổ cứu nạn cho nhiều người hơn; nhơn bạc mệnh.

« Ở Đôn-đ-pháp này, lập ra một cái nhà như vậy, tưởng không phải là vô ích, vì tuy có nhiều người đàn bà bạc-phận, mà phải làm nghề bán phấn buôn hương, truy-lạc khổ sở. Nhiều người ngoại quốc qua đây lấy người ta trợ thời, rồi bỏ người ta, cho nên đã thấy có nhiều người bơ vơ khổ sở... »

Vậy là đủ rồi, bản thêm chỉ nữa!

Đại-độ cảm lòng dân.

Hồi đầu tháng Juillet, toà án bên Pháp, xử vụ Benoit bắn quan toa Fachot. Nền biết rằng Benoit bắn ông Fachot gần chết, nhưng sau cửa đặng Lục-toà xử, ông Fachot ra làm chứng, nói rằng: « ... nếu tôi ngồi xử vụ này như các ngài hôm nay, thì tôi thả bổng nó. » toà tha bổng thiệt.

Từ đó, xong chiến tranh đến giờ, Alsace hay có những

bọn bạo-dộng muốn gây lên cuộc tự-trị cho tỉnh Alsace, chứ không muốn nhập với nước Pháp nữa. Song nhờ vì dư-luận người Pháp, từ chánh phủ cho tới quan toà, nhà báo, đều tỏ lòng khoan dung đại độ hết thấy, tức như mấy lần xảy ra những vụ án chánh-trị lớn thì toà đều xử một cách rất độ-lượng như là tha ông cố đạo Haagy, tha bác-sĩ Roos, cho tới bây giờ tha Benoit. Nhờ vậy mà dân Alsace cảm lòng mến đức người Pháp là n cái phong-trào phiến-dộng có thể mỗi ngày một yên.

Việc già-man trong thè-giới văn-minh

Một cái hội tự vận

Người các nước văn-minh có học thức hơn người, mà nhiều khi họ cũng làm những cách già-man hơn người.

Tức như là chuyện ở nước Pologne mới rồi, người ta bắt được ra một cái hội kêu là hội tự vận. Phần nhiều hội-viên là dân-bà.

Những người xướng-lập ra hội đó, là dân-ông, đều là bậc tài măt trong xã-hội. Họ dụ con gái dân-bà lương-gia, sau khi liễu duyên hoa ché rồi, thì họ xúi dân-bà nên tự vận đi. Vì sao? Vì dân-bà con gái, bị họ dụ dỗ rồi, lấy họ thì chẳng lấy được, mà tiền đã xúi, danh đã ô, thì chỉ còn có cách bỏ quá xuân xanh một đời thôi. Tội nghiệp quá.

Họ làm cho những người bạc phận như thế đến mấy chục người rồi.

Lính cảnh-sát mới bắt được bốn chục người già man, đã xướng lập ra cái hội ấy.

Các cuộc Hội-nghị của dân-bà trong thè-giới.

Gần đây dân-bà trong thè-giới thật là ra sức vận-dộng để chiếm lấy quyền-lợi của mình, và bàn tính mọi vấn-đề có quan-hệ lớn cho nhơn-quần xã hội.

Hội đầu tháng trước, đã có một hội-nghị quốc-tế Phụ-nữ ở kinh-thành Bắ-linh nước Đức. Cuộc hội nghị này lớn lắm, dư-luận cả hoàn-cầu đều phải chú ý tới.

Hiện nay ở Genève, lại có hội-nghị các nhà phụ-nữ văn-học, đang họp ngay ở trong hội-quá của hội Liệt quốc. Từ ngày 23 cho đến 29 tháng này, hội-nghị nữ-tử hòa-bình sẽ nhóm đại-hội ở nước Tchecoslovaquie để bàn về vấn-đề hòa-bình và vấn-đề tự-do.

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare (CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mã tạc kiểu Annam và kiểu Tàu.

Lãnh làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.

Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHẸ

Do nơi: M. VILLA Ingénieur

N° 43, Rue de Massiges Saigon

TÉLÉPHONE: N° 935

Về học-bổng

Sáng ngày 16 Aout, bốn-báo kiểm lại số đơn xin dự cuộc thi lãnh Học-bổng, thì đã được 21 người, xin lục danh tên họ sau đây, nên vị nào đã có gởi đơn mà không thấy tên trong báo, thì biết là bốn-báo không tiếp dặng, xin gởi đơn khác.

Bốn-báo cũng có lời cậy riêng cá: Độc-giả xa gần, trong 20 vị kể trên đây, nếu biết có vị nào có điều gì không đúng theo thể-lệ thi lãnh Học-bổng của bốn-báo dặng trong số 11, thì xin làm ơn cho bốn-báo biết: ấy cũng là việc chung, mà còn làm cho thiệt công bình minh chánh.

Hiện nay bốn-báo đang tổ chức một bàn hội-dồng dặng sắp đặt cuộc thi. Ngày thi định dền 15 Septembre nhằm ngày chầu nhật.

Danh tánh các vị xin dự-thi:

1. — M. Đỗ-chí-Nguy, village Thịnh-yên ở Hanoi.
2. — M. Nguyễn-văn-Linh, en vacances ở Thanh-tuyền Thudaumot.
3. — M. Trần-văn-Trúc, Thường-thạnh-Đông, Cái-răng, Cantho.
4. — M. Nguyễn-Dũng, Ruelle 315, N° 11, Tân-dinh, Saigon.
5. — M. Lê-văn-Lý, 35, rue Pierre Flandin Saigon.
6. — M. Nguyễn-văn-Chân, 76, rue Hamelin Saigon.
7. — M. Nguyễn-Kể, Crédit Foncier de l'Indochine, Saigon.
8. — M. Phạm-văn-Võ, village de Phước-dông, Canton Lộ: thành-Hạ, Cholon.
9. — M. Trịnh-quang-Lai, 40, rue Duranton, Saigon.
10. — M. Đặng-văn-Thời, Société Civile des Plantations Brézet, 120 rue Richaud.
11. — M. Nguyễn-văn-Thành, 7, ruelle Monlaie Saigon.
12. — M. Lê-văn-Hai, 143, rue Verdun Saigon.
13. — M. Nguyễn-văn-Đế, ở Phụng-hiệp, Cantho.
14. — M. Đinh-nho-Hàng, 46, rue Amiral Courbet Saigon.
15. — Châu-văn-Báu, Pensionnat Huỳnh-công-Phát Saigon.
16. — M. Nguyễn-ngọc-Tranh, village de Mỹ-tho, Cao-lãnh.
17. — M. Đặng-văn-Chi, Ecole Phanrang.
18. — M. Bùi-văn-Khởi, Secrétaire à l'Institut Pasteur (Laboratoire des Vaccins) Saigon.
19. — M. Cầm-văn-Tô, 153, rue Albert 1er, Saigon.
20. — M. Đào-văn-Mạnh, préparateur à l'Institut Pasteur, Saigon.
21. — M. Nguyễn-văn-Gạch, Pensionnat Diêu-Quận Sôctráng.

TRUYỆN TÚY-KIỀU

Một cái nghĩa mới về truyện kiều

Phụ-nữ Tân-văn số đầu, n ra tiệc thi, trong có một đề là: Nàng Kiều nên khen hay nên chê? Vì cái đề ấy, ông Trần-trọng-Kim có viết một bài về truyện Kiều gởi cho Bốn-báo, dặng tiếp dưới đây. Cái đề ấy là đề thi khó cho các độc-giả. Trong khi chọn đơn bài, chúng tôi đã muốn lập cho người nài cái: Khẩn phê-bình: lại muốn cho được một cái cố-sự rất phổ-thông mà ai cũng biết, nên mới lấy cái đề ấy. Chúng tôi vẫn biết nàng Kiều chẳng nên khen mà cũng chẳng nên chê, không những vì cái đề ông Trần nói dưới này, mà cũng vì cái đề có Kiều là người của cụ Nguyễn-Du tạo ra nữa. Theo nghê-mách của nó thì cái đề này có lẽ không dặng được. Nhưng theo nghĩa phổ-thông thì chúng tôi đã nghĩ mãi mà không có cái đề nào cho hơn nó được. Vì vậy chúng tôi quyết chọn nó.

Nay vì nó mà chúng tôi cũng độc-giả được đọc bài của ông Trần đây, lấy làm may-mắn biết dường nào! Người ta thường nói: Pháo chuyền dẫn ngọc; nem cục gạch ra mà kéo được hòn ngọc về, là sự như vậy đó!

Chúng tôi tiên-đề trên đây rằng Một cái nghĩa mới, ấy là chỉ về cái nghĩa trong bài ông Trần. Song, thật là chỉ về cái nghĩa mà cụ Nguyễn-Du đã nêu ra ở cuối truyện rồi, chỉ vì xưa nay những người bàn Kiều chưa ai giảng ra, mà bây giờ bắt đầu phát-minh từ ông Trần, nên gọi là mới vậy.

Bài của ông Trần-trọng-Kim

Báo Phụ nữ Tân-văn có đề xướng lên câu hỏi: « Nàng Túy-Kiều nên khen hay nên chê? » Và lại treo giải thưởng cho những bài mà bạn đọc báo đã cho là hay. Bởi thế cho nên trong Nam ngoài Bắc, đã có nhiều người viết lắm bài đề lấy giải-thưởng. Chúng tôi nhờ dịp ấy mà được nghe những lời phê-bình phán-đoán của các tài-tử giai-nhân đã đem dặng lên trên báo.

Nay hạn thi đã hết, và giải thưởng chắc cũng đã định rồi vậy ta thử xét xem tại làm sao mà có truyện nàng Kiều, truyện ấy làm theo cái tôn-chỉ nào và có ích gì cho sự giáo-hóa của người ta không. Có biết rõ những lẽ ấy thì sự phê-bình mới có chuẩn-dịch chánh-dáng.

Cứ như ý riêng của chúng tôi, thì chủ-ý của tác-giả là cụ Nguyễn-Du, không phải làm một truyện để dạy luân-lý. Chẳng qua là vì cái cảnh-ngộ mà lấy một truyện để thở dài, cho hả tấm lòng uất-ức của mình đó mà thôi, cho nên mới nhan là « Đoạn trường tân-thanh: Tiếng than khóc mới về nỗi đau lòng ». Nhưng vì cái giọng thở dài ấy lại có cái thương chưa chan, không thể lấy ngòi bút tâm-thường mà tả cho hết được. Thường vì nỗi một người dân-bà tài có, sắc có, thông-minh trí-tuệ, mà cứ phải dầy dụa ở chỗ phong-trần. Thương vì nỗi lòng người đơn bạc, thế-tục đảo-diễn, làm cho cái thân bồ liễu kia phải ba chìm bảy nổi. Giả-sử cái thân bồ liễu ấy mà vô trí vô giác, thì chẳng nói chi nhưng lại là một người đa tình đa cảm, biết đường nhân nghĩa, biết đều thì phi, cho nên càng trông thấy một người như thế, bị những đồ gian ác dầy vô bao nhiêu, lại càng thương xót tức tởn bấy nhiêu.

Một quyển truyện mà làm cho người ta, ai xem đến cũng phải xót xa đau đớn, vì lòng thương như thế, thì đã có giá-trị lắm rồi. Nhưng quyển truyện ấy lại có cái lý-thuyết ta cần, phải biết, thì mới hiểu rõ những mối đoạn-trường của người giai-nhân đã làm cho ta phải đau lòng. Cái lý-thuyết làm chủ-dộng-lực trong truyện Túy-Kiều là lý Phật-học.

Phật học cho người ta ai cũng phải chịu cái kiếp luân-hồi, nghĩa là sanh ra kiếp này, rồi chết đi, lại lộn ra kiếp khác, cứ xoay vần như bánh xe lăn tròn, không lúc nào nghỉ. Luân-hồi như thế là vì có cái duyên quả tự mình đã ra gây cho mình. Cái duyên quả ấy tiếng Phật gọi là Kar-

ma, mà tiếng ta dịch là chữ nghiệp. Nghiệp là người ta sanh ra ở đời, làm điều gì là mình gây cho mình một cái duyên quả về sau. Mình làm điều lành, thì rồi có điều lành báo ứng, mình làm điều ác, thì rồi có điều ác báo ứng: việc mình làm ra thì mình phải chịu lấy. Người được hưởng thụ sự an nhàn ở đời là bởi có cái nghiệp trước tốt; người phải chịu những điều chua cay ở đời là bởi trước có cái nghiệp trước xấu; tức như ta thường nói: phải trả cái nợ tiền-kiếp. Đã có cái nghiệp sẵn rồi, thì dầu muốn trốn, cũng không sao trốn được. Cái đây oan cứ trôi buộc mình vào cái cảnh phải trả nợ. Phải trả hết nghiệp trước, rồi mới được hưởng hay phải chịu cái nghiệp sau. Người nào bị cái nghiệp trước nặng, mà trong khi phải trả nợ, lại biết tu lấy lòng lành, thì khi hết nghiệp trước rồi, cái nghiệp sau cho mình được nhẹ-nhàng thanh-thơi. Có khi trong một đời trả hết được nghiệp cũ, và lại được hưởng hay phải chịu ngay cái nghiệp mới.

Kinh nhà Phật nói rằng: « Dục tri tiên thế nhân, kim sanh thụ giả thị; dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị; muốn biết cái nhân duyên kiếp trước thế nào, xem cái mình phải chịu ở đời mình sống đây, thì biết; muốn biết cái kết-quả kiếp sau thế nào, xem việc mình làm ở đời mình sống đây, thì biết. » Cái nhân-quả cứ theo nhau mà báo ứng mãi.

Cái lý thuyết ấy của đạo Phật rất là mầu-nhiệm, rất hay về đường luân-lý và thật là hợp với lẽ chi công của trời đất. Lẽ chi công là Trời đã sanh ra người, phú cho cái bản-tính độc lập, có quyền tự-do, để tự xử lấy mình. Mình muốn cho thân nhẹ nợ, thì phải làm điều lành để gây lấy cái nghiệp tốt; nếu mình tàn ác, làm những điều bất nhân phi nghĩa, thì tự mình gây lấy cái nghiệp xấu cho mình về sau. Hay dở là tự mình làm ra, cho nên nói rằng:

Đã mang lấy nghiệp vào thân,

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.

Ông Trời chỉ cầm cân để định nặng nhẹ cái nghiệp của người ta đã gây nên, chứ không thiên vị điều gì: Hoa phúc là tự ở mình mà ra cả.

Hiểu rõ cái lý-thuyết ấy, thì truyện nàng Kiều rõ-ràng dễ hiểu lắm. Bao nhiêu những nỗi khổ tình oan, nằm sẵn ở

trong cái lúc-khiên của nàng rồi. Người ta đi thanh-minh, trông thấy mã Đạm-tiên không sao, nàng Kiều trông thấy mã Đạm-tiên thì động lòng thương xót. Người ta gặp Kim-Trọng không sao, nàng Kiều gặp Kim-Trọng thì dạn dĩ mỗi tình. Đêm khuya người ta nghỉ-ngoi, nàng ngồi nghỉ-ngoi xa gần, tâm tình lai-lãng. Thật là tự mình đem bước mình vào cái sâu cái khổ. Nàng vốn có tánh thông minh và đã đi học, thì còn lạ gì những điều luân-lý của người phương Đông ta mà lại một mình sang nhà Kim-Trọng, nhưng cái rghiep mà mình đã đeo vào thân nó xô đẩy ra như thế. Có những điều ấy thì mới có cái sâu, cái khổ, theo đuổi đến chết mới thôi. Đến khi gặp cơn gia-biến, phải bán mình chuộc cha, nàng đã biết giắt con dao vào lưng, lại còn không biết lấy cái chết làm vì h hay sao? Nhưng nợ đã trả đâu mà hồng trần nợ. Lúc đã vào tay Mã Giám-sanh, biết là mắc tay bợm già, nàng đã toan liều mình cho khỏi nhớ-nhuốc, nhưng lại sợ lự đến song thân. Về đến nhà Gá-bà, cực chẳng đã, nàng đã liều mình với con dao. Nào ngờ nợ chưa trả, liều mình sao được. Ở lâu Ngưng-bích chẳng qua là thế bất-dắc-dĩ, trông thấy Sở-Khanh, tưởng là gặp người tể-dộ, thì dần làm thân trâu ngựa cùng đánh. Ngờ đâu muốn thoát thân ra khỏi vòng, lại bị vòng thắt chặt lại. Con người ta đã đến những bước như thế, xoay mặt nào cũng không được nữa, thì đành phải chịu liều là xong. Song liều cũng không được.

Ma đưa lối, quỷ đưa đường.

Lại tìm những chốn đoạn-trường mà đi.

Thúc-sanh ở đầu đến đem nàng về làm bé. Được như thế, cũng tưởng là may, dầu cực khổ cũng đành chịu. Song cái nghiệp còn kia, nó đã buông mình ra đầu Cô Hoạn-thư làm cho dầy-dọa, chán rồi cho nàng ra ở chùa. Nào ở chùa có yên! Thúc-sanh lại đến nói chuyện để cho Hoạn-thư bắt được. Còn lạ gì thói ghen của tiểu-thư, nếu không xa chạy ciao bay, thì chưa biết đến thế nào. Nhưng đi đâu, lấy gì mà đi thân, một mình bơ-vơ, chiếc bánh giữa dòng, thôi thì lấy mấy cái đồ thờ để phòng độ nhật. Ngờ đâu vì mấy cái đồ thờ ấy mà ở chùa cũng không được. Đến khi đã vào họ Bạc rồi, còn nói gì nữa, cá châu chim lồng, người ta bắt thế nào mà chẳng phải chịu. Gặp được Từ-Hải, tâm thân hơi nhàn, cái hồn giận đã nguôi-nguôi. Song của cha già mẹ yếu thì sao? Vả, hay gì nghề làm giặc, vậy bảo chồng đi theo con đường chánh có hơn không? Biết đâu lại nắc lừa mưu gian. Đến lúc hùm thiêng thất thế, một mình nàng trong đám loạn quân, tan hoán tề-mê, còn nghĩ gì đến nhục vinh nữa. Lần lần nghĩ ra thì chỉ còn cái chết là hết. Song Tiên-duyên đây là chỗ trả xong nợ, hồng nhan đến đây mới hết kiếp.

Nghiệp ấy hết, còn nghiệp khác. Vì cái thân Kiều tuy phải dầy-dọa, nhưng cái tâm của nàng lúc nào cũng kháng kháng giữ điều hiếu nghĩa cho nên đã kết cấu thành cái nghiệp tốt. Ông Trời cần nhắc cái công-dức của nàng, lại cho được hưởng cái nghiệp mới ấy. Vậy nên đã xuống sông lên đường lại nổi lên, gặp Giác-duyên đem về nương náu chốn Thiên-môn. Song về với cha mẹ và tái hồi với Kim-Trọng là cái sở-nguyện chung thân của nàng Kiều, vậy cho nàng được mãn-nguyện, thật là không đến bù gì hơn nữa.

Cái thân bèo bọt trôi dạt hàng mười mấy năm, mà tấm lòng vẫn trong sạch:

Gương trong chẳng chút bụi trần

Cái trong sạch của nàng Kiều là cái trong sạch tinh-thần, cho nên cuộc tái hồi với chàng Kim, cũng chỉ là cuộc tái-hồi tinh-thần mà thôi.

Nói rút lại, trong đời nàng Kiều có hai cái nghiệp: cái nghiệp cũ đến sông Tiền duyên là hết; cái nghiệp mới khởi đầu từ lúc Giác-duyên vớt nàng lên. Cả đời nàng trước sau tóm lại ở mấy lời bà sư Tam-hợp nói với vãi Giác-duyên.

Vậy hiểu truyện Túc-Kiều là hiểu được một phần đạo Phật. Trái lại, có hiểu đạo Phật mới hiểu rõ truyện Túc-Kiều. Người ta ai cũng nặng về cái kiếp luân-hồi, chìm nổi ở trong bể khổ. Cái có với cái không, cứ thay đổi nhau mãi, nhưng cái còn lại, không bao giờ mất, là cái lòng thương. Ta thương nàng Kiều là ta thương một phần trong nhân-loại vì mẹ muôi mà gây thành những nghiệp ác. Ta thương người cho nên mới có lòng từ-bi bác-ái, muốn cho người ra khỏi cái đau cái khổ, muốn cứu sanh độ thế như đức Phật Quan âm.

Truyện nàng Kiều là truyện « đoạn-trường », ai đọc truyện ấy mà không đau lòng là người không có tâm. Hai chữ « đoạn-trường », nghĩ đã ảo-não và đã đủ ý-nghĩa lắm rồi, còn phải hỏi rằng nên khen hay nên chê làm gì nữa. Người chê nàng Kiều vì tất tâm sự đã có cái tâm địa được như nàng Kiều, mà người khen nàng Kiều cũng vì tất đã hiểu hết nỗi niềm tâm-sự của nàng Kiều. Chỉ bằng ta giữ tấm lòng thương, thương cái số kiếp con người là nhiều nỗi khắt khe. Ta thương người thì sanh ra có lòng yêu người, muốn phần chuẩn làm những sự cứu người. Cứu người là phúc cho người, mà lại là phúc của Trời để dành cho ta:

Duyên ta mà cũng phúc Trời chi không

Đây là phần luân-lý, phần cao-thượng, trong truyện Túc-Kiều. Vì có cái ý-nghĩa ấy cho nên tuy có người chê, nhưng bao giờ cũng vẫn có người thích xem vậy.

Trần trọng-Kim

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Cái án Cao-Đài

Là cuốn sách nghiên-cứu về đạo Cao-Đài rõ ràng, bản bạc rất đúng đắn. Có lược khảo cả Giê-Su, Khổng-tử, Phật, Lão-tử v. v. và bình phẩm mọi cách tổ-chức và hành-dộng của đạo Cao-Đài.

In giấy thiệt tốt, dày 160 trang, giá bán 1 \$00 một cuốn. Ở xa gửi mua, xin phụ thêm 0\$12 tiền gửi.

Có gửi bán tại báo-quán PHỤ-NỮ TÂN-VĂN.

ĐÁP TÀU ANDRÉ LEBON

23 Juillet 1929

Đêm trăng trên biển
Trung Hoa

Tôi đương ngủ ngon - trong mộng, thỉnh thoảng thức dậy. Trong mình nghe khó chịu; đầu hơi nặng. Dở đồng-hồ ra thấy vừa hơn ba giờ. Nhớ lại sáng này thì tới Singapour, bèn mở rương lựa một bộ áo quần tốt. Mình không phải là người chán đời, cho nên cũng ưa ăn mặc đẹp. Lấy dao cạo râu; mặc y-phục xong, đi thẳng lên sân tàu.

Gió thổi mạnh, nghe hơi lạnh. Sân tàu vắng vẻ không ai; ghế bỏ ngổn-ngang ra đó.

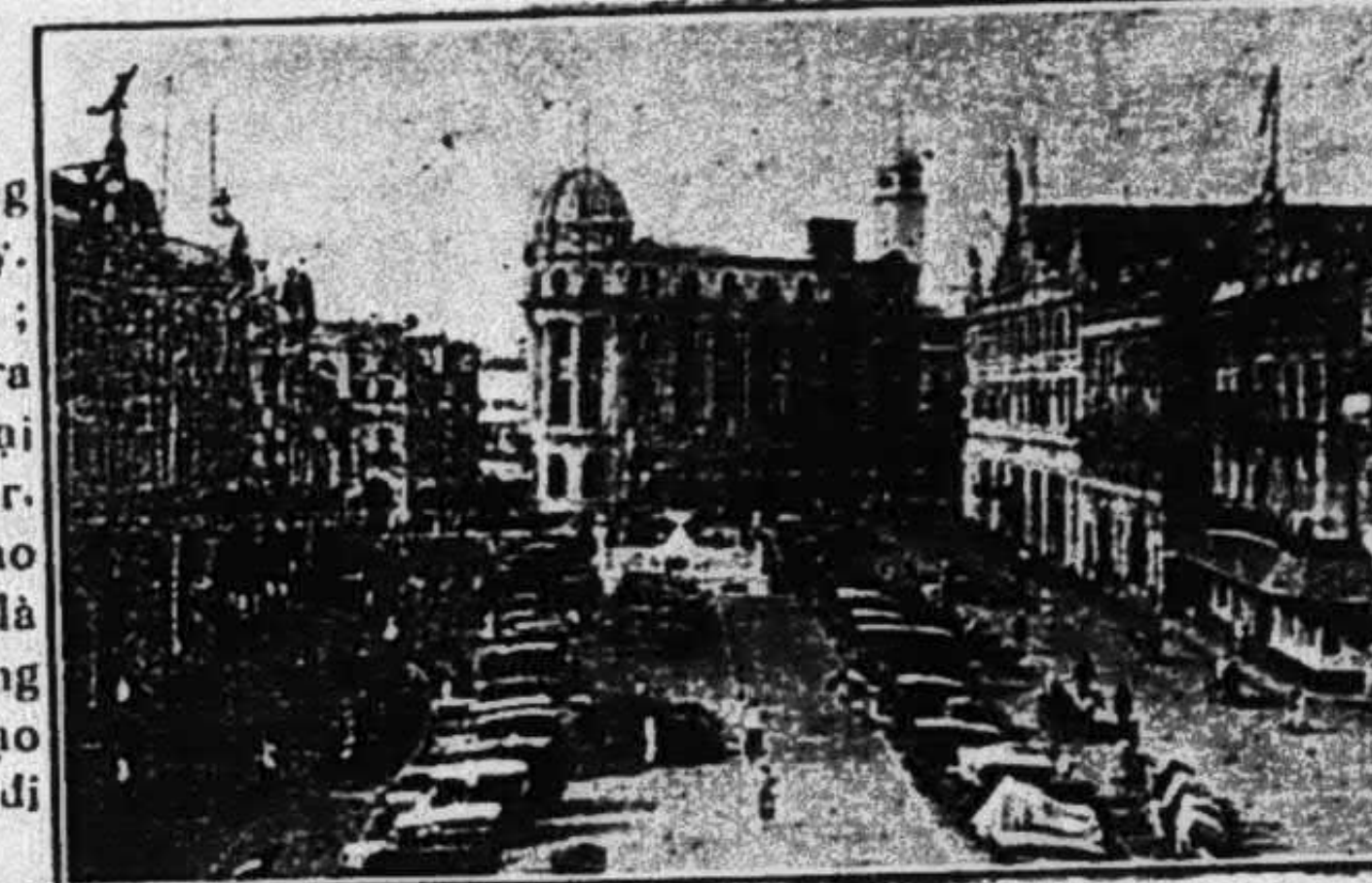
Trăng vàng-vàng; nước biếc, trời xanh. Dòm lên nhìn đường ngán hà cảnh thiên-nhiên đẹp thật.

Song tôi không phải là thi-sĩ, cùng với Tagore tiên-sanh không phải là đồng-môn, cho nên đối với cảnh lồng-lộng này, không nảy ra được câu thơ nào cả. Sóng bề cuộn cuộn, sóng trong lòng mình cũng cuộn cuộn. Cái điệu huyền-ca ở trong tâm mình hòa với điệu quân-thiên trong cung Quảng-Hàn. Để chịu lắm.

Mình vốn là nói những nhà nho, đã từng trong bao nhiêu đời, khi ngồi thuyền sông Hương, khi thông đong qua mấy rặng đèo Ngang, mà phát ra những câu thi tuyệt đẹp. Sóng mình có khác với hực tao-ông mặc-khách một điều là mình vốn ưa sự hành-dộng, sự thiết thực hơn là câu thi khéo.

Đầu đã hết lão đảo, tôi lại nằm ghế để chờ sáng. Đời người được mấy khi ngắm cảnh trăng trên biển lớn! Vay mà ngắm có mấy phút đã thấy mỏi lòng rồi. Cho hay mình không phải là người ở trong phái của ông Nguyễn Bính-Khiêm là phái chuộng sự « Thanh-nhân », ưa lấy trăng thanh nước biếc làm bạn.

Quang-cảnh một đường lớn ở Singapour



Ở bến Singapour có rất nhiều xe tắc-xi chịu rước khách. Chúng tôi lựa hai cái xe Ford, vì giá mướn rẻ hơn như. Xe chạy thẳng vào nhà Đoàn, để cho các viên-chức ở đây khám rương của mấy bạn, rồi thì thang lại một nhà khách sạn Tàu rất lớn.

Tôi thấy có mấy việc lạ ở Singapour: Xe đi bên trái; xe điện rất nhiều, mà chỉ có một toa, và không có đường rầy. Xe kéo rộng lớn, chở hai người được. Cu li xe phần nhiều là khách Triều-châu.

Còn nhà cửa phố phường thì đồ sộ lắm. Thành - phố

không lớn hơn Saigon, mà dân-cư đông bằng ba. Nhà nào cũng là nhà « không-lô »; đã rộng lớn, lại cao cho đến 6 tầng lầu.

Đường đều tráng dầu bực, và rộng lớn gấp hai, ba lần đường ở Saigon. Không có trồng cây.

Lối đi đã thấy cái quang cảnh các thành-phố to. Sự đi lại đã khó khăn. Lính cảnh sát ở đầu đường nào cũng có. Họ mang một tấm bảng dài ở sau lưng, bề bằng xây về lối nào thì xe mới được đi về lối ấy. Nghiêm lắm.

Tôi có chú ý hai điều: 1- Không có cảnh sát Hồng-mao trong thành phố; 2- Không có người Hồng-mao ở lẫn-lộn với dân thổ-trước. Nghe nói họ có khu riêng ở trên mấy cái gò.

Ở đây thi-hành lệ tự-do mẫu-dịch, phẩm hàng-hóa đem vào thị-trường này không phải đóng thuế. Bởi vậy đồ bán rẻ hơn mọi nơi nhiều lắm. Tôi có mua ít món đồ cần dùng.

Ở đây gần đường xích đạo cho nên nóng quá. Khi tới khách-sạn, tôi vội-vàng đi tắm. Khách sạn rộng lớn, bài trí sạch sẽ, nhà tắm ở một bên phòng lấy làm ưng ý quá.

Nghĩ một lát, rồi chúng tôi đi xem phố Ghé một tiệm Quảng-dông ăn hủ-liều và « bà-lai » chanh », thật ngon. Người Tàu dinh-nghiep ở đây còn nhiều hơn ở Cholon; thiệt là một giống dân có cái nghị-lực phi-thường. Kể về mặt quốc-gia và chánh-trị, họ chưa bằng Nhật, song sự-nghiep của họ về đường kinh-tế thì to lớn không biết chừng nào.

Singapour tuy đồ sộ hơn Saigon, mà tôi xem không lấy làm thích. Nhà lớn, dân đông; người Malais đen, người Tàu vàng; xe hơi nhiều; chỉ có như thế, chứ không thấy cái vẻ đẹp ở chỗ nào cả.

Hiệu cao-lâu mà anh em ông Yên dẫn chúng tôi đến, là một hiệu lớn ở Singapour. Có thang máy đưa chúng tôi lên tầng trên như. Khách ăn đông quá. Xem cũng giống như các hiệu ở Cholon.

21 Juillet 1929

Ghé Singapour

8 giờ sớm mai, tàu vào bến Singapour. Bến to hơn bến Saigon nhiều; nằm nhâm ở đường biển, thành ra tiện-lợi lắm. Tàu còn ở đằng xa, trông đã thấy cái quang-cảnh đồ-sộ, khác với bến Saigon. Chuyển này, có mấy nhà champions Annam sang tranh với họ; quán-quả Malais, cho nên đồng bào ta là ông Thọ, làm việc ở một hãng buôn tây có ra bến để tiếp rước anh em.

Ông Yên nói với tôi rằng: « Tôi gặp mấy ông như vậy thiệt là mừng lắm. Nhân tàu đậu ở đây bây giờ, xin mời ông và các bạn về nghỉ nhà khách-sạn chơi với chúng tôi, rồi chúng tôi sẽ đưa đi xem thành-phố 11 giờ, chúng tôi hiệp nhau ở hiệu Đông-Thiên, là hiệu cao lâu Tàu, để ăn cơm cho vui. »

Sống ở Ấn-độ-dương

Thì giờ ít quá, tôi tiếc rằng không được xem khắp Singapour. Có mấy bức ảnh gửi về đăng báo, để độc giả xem cho biết cảnh khác nơi Saigon.

Từ đây trở đi là đã vào Ấn-Độ-dương, sống dữ hơn trước, có thú sống ngăm; không thấy đông to sóng lớn ở đây, mà tàu lúc-lắc dữ quá; hành khách phải đau nhiều lắm.

Tôi không mửa như nhiều anh em, chớ cũng buồn thần lắm. Trong bọn có anh Giàu và anh Khánh say sóng bỏ cơm; các bạn muốn cho vui, mở ra một cuộc diễn-thuyết, để tỏ ý phản-đối với thủy-phủ Ấn-độ-dương. Tôi được cử ra diễn hai bài, một bài bằng Pháp-văn, một bài bằng Nam văn. Anh em Annam, Trung-hoa, Âu-châu, Ấn-độ đều vỗ tay tỏ ý khen, sau cùng bài diễn-văn tôi có nói: « Anh em nên cười vira chớ; từ Colombo trở đi, chúng ta sẽ cười dữ. » Tiếng vang-rần, đàn-áp cả tiếng sóng; sóng không chịu thua, đánh úm lên tàu, làm cho tôi dương trở tài hùng biện, bị ướt từ đầu cho đến chân. Phần đông bão kéo đến; tôi bèn dẹp cuộc biểu-tình.

Bỗng nghe chuông rung khác thường; đó là vì Commandant tàu thấy đông dữ, mà truyền cho hành-khách đi lánh giầy cắt-bần. Hành-khách mỗi người mang một xâu giầy ấy, lũ lượt kéo đi, cứ theo số thứ-tự đến mấy cái Canol phòng nguy. Đây là một cuộc tập luyện để phòng cơn hiểm nghèo.

Tàu lắc, sóng to, mấy ngày rày mệt quá; bữa nay rặng biển mấy trang này, khi nào bớt đau đầu, sẽ thuật chuyện các du-học-sanh, như là các nữ sĩ Tàu. CAO CHÁNH

Hay dùng bột BLEDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt

hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mìn
mỏng Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới
chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bong, khỏi
phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng,
bỏ đồ giặt vào rồi đi-chơi hay làm công chuyện khác;
một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch
mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-đăng báo chế sự.
Cựu-y-sanh tại Đường-đường Paris.

Thương con nên thương cho phải đường.

Mẹ thì hay thương con, thương tình ai cũng vậy. Song thương không, chưa đủ, mà còn cần phải biết cách thương. Nếu không thế thì thương lại thành ra làm hại.

Chị em phần nhiều vì thương con nên hay cưng con. Có nhiều người cưng mà cưng không phải đường, không chịu dạy dỗ gì hết, dầu con có hư hèn, đại đột tới đâu cũng không dám động tới...

Con nít còn nhỏ dại đã biết cái gì là phải, cái gì là quấy; nói thì nói vậy nói bậy, ăn thì gặp chi cũng đòi. Vậy mà mỗi khi đòi thứ gì là mẹ mua ngay thứ đó, bất kể là độc hay không, vì không mua lại sợ con khóc. Thôi thì cho ăn luôn miệng, không còn có điều độ chi hết! Con nít hay sanh ra ốm đau cũng là vì đó. Con hồn lảo, chưởi sảng nói bậy, cũng không chịu dạy dỗ vì thương, sợ nó buồn; không dám đánh đập vì thương, sợ nó đau! Thậm chí có nhiều người vì cưng con quá, lại dạy nó chưởi, mà mỗi khi nó chưởi ai thì lại cười, coi ra bộ đắc ý. Ôi! cưng dầu lại có cưng vô ý-thức như thế bao giờ? Thiệt là lạ đời cho cái cưng!

Nếu làm người mẹ mà cứ cưng con vô lý như vậy, thì đứa con phải hư thân mất nết. Tưởng cưng như vậy là thương con, chớ có hiểu đâu thương thế ấy là làm hại con về sau này.

Con còn nhỏ không chịu dạy bảo ngay, tới khi lớn lên đã hư thân mất nết rồi còn dạy sao được? Ta đã có câu: « Bé không vịn, cả gậy cả đòn », và « Dạy con dạy thuốc còn hơn », chị em phải nên nghĩ lấy.

Khi con còn nhỏ, mẹ không nên cưng một cách vô ý thức, phải biết dạy dỗ ngay cho vào khuôn phép, như vậy mới thiệt là biết thương con. Ta thường nói: « Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà », câu trách đó tưởng không oan chút nào, vậy các bà làm mẹ từ nay phải nên nghĩ sao để cho khỏi mang cái tiếng mẹ làm hư con nữa. Mong thay.

Madame HƯƠNG-NHỰ

21 người đàn-bà cùng bỏ thuốc độc cho chồng chết

Hồi đầu tháng này, bên nước Roumanie ở châu Âu, mới phát sanh ra vụ án lạ lắm. Có hai mươi một người đàn-bà nhà quê cùng bỏ thuốc độc cho chồng chết.

Mấy chục người đàn-bà bất nhưn ấy, đều bị bắt cả rồi. Nguyên-nhơn chỉ vì chuyện gia-tài diển-sản chi đó mà thôi. Trong số 21 mỹ giết chồng đó, có một mỹ lại giết luôn cả mấy người em chồng và chú chồng nữa, dựng cho gia-tài của mấy người đó, đều về cả phần mình.

Nhơn việc này, mà nhớ lại chuyện bà Lê-thị-Chính bị giết ở đường Carabelli hồi nào, cũng là vì việc bạc tiền ra đời. Thấm thoát gần hai năm rồi, người bất hạnh vẫn chịu ngậm ngùi ở dưới suối vàng, còn đứa hung thủ — là ai? — vẫn tiêu dao ở ngoài pháp-luật. Thương thay!

CÂU CHUYỆN NỮ-QUYỀN

Em là đàn-bà, lẽ nào em chẳng bình-vực đàn-bà, theo về phe các bà, các cô? Ấy là lẽ tự-nhiên, đã đành đi rồi, chẳng cần phải phân-giải làm chi. Song em cũng muốn bày tỏ cái sở-dĩ ra cho minh-bạch hơn nữa. Em thường thấy trong trường chánh-trị, chẳng cứ ở bên Pháp, ngay ở xứ ta đây, có nhiều ông đang ở bên tả chạy qua bên hữu, lại có nhiều ông bên hữu chạy qua bên tả; gió chiều nào che chiều vậy, đổi chủ-nghĩa như thay áo sơ-mi vậy. Chớ như em thì em sẽ trung-thành với phe đàn-bà ta, theo chị em cho đến lúc-cung tận-lực. Vì sao? Vì kiếp này em làm đàn-bà thì phải làm đàn-bà cho đến mãn kiếp mới thôi. Nếu kiếp này em có khéo đường tu, mà kiếp sau em được làm đờn-ông; song em có làm đờn-ông trong kiếp sau, em cũng chẳng nỡ công-kích phái đàn-bà, vì cái nhân-duyên kiếp này em là gái vậy. Em nói: em có khéo đường tu, kiếp sau được làm đàn-ông, ấy là em đã lộ cái ý em muốn làm đàn-ông rồi đó. Mà quả thế thiệt, vì đám đàn-ông họ sướng lắm, lợi quá lẽ, ý chừng mấy ông kiếp này là mấy bà tu-nhân tích-đức kiếp xưa đó chăng? ! Mà mấy bà kiếp này đó, chính là mấy ông kiếp trước được làm râu-mày mà chẳng làm hết chức-trách râu-mày đó chăng? !

Có lẽ sự luân-hồi thiệt có vậy. Tuy-nhiên sự làm đờn-ông vẫn là hơn làm đàn-bà.

Cứ xem như một sự, họ không phải mang nặng nề đau là họ hơn chị em ta nhiều lắm. Chị em ta đã vì nhà, vì nước vì xã-hội, mà chịu đau-dớn, thì đáng lẽ ra chị em ta được trọng đãi hơn, quyền-lợi hơn mới phải.

Một người đờn-ông có thể không biết mình đã có con; đứa con biết mình tất có cha, mà có thể không biết cha là ai, chớ một người đàn-bà bao giờ cũng biết mặt con, mà đứa con bao giờ cũng biết mặt mẹ. Con Tạo-hóa đã bày trò ra như thế, tôi rất lấy làm tâm-phục nhà trước-thuật Trung-quốc đã nói rằng hồi thượng-cổ họ theo về họ của mẹ. Người đàn-bà đã có liên-lạc quan-hệ với con, với nhà với nước hơn là đàn-ông, thì xã-hội phải chiều-dãi người đàn-bà, cho nhiều quyền-lợi mới là công-bằng vậy.

Chiều dãi với quyền-lợi khác xa nhau lắm. Em ăn bận tối, đi xe hơi lại mấy tiệm của mấy chủ Bombay, thì mấy chủ hỏi chào đón rước o-bế em dữ lắm. Song mấy chủ bán hàng xấu cho em mà mắc tiền, ấy là mấy chủ chiều-dãi em mà hại quyền-lợi của em vậy.

Đàn-bà ở phương tây vẫn có tiếng là được bọn nam-lữ chiều-dãi lắm. Mấy bà, mấy cô đi đâu cũng được người ta kính-nể, khi lên xe, đàn-ông phải nhường cho lên trước, cho chỗ ngồi. Mấy người có chồng được chồng nưng-niu lắm. Anh nam-lữ nào mà dám dơ tay lên trên một người đàn-bà thì bị thiên-hạ nói sỉ-nhục, khinh-bĩ hết lời. Bọn đàn-ông chiều-dãi đàn-bà, ấy chẳng qua là họ tội nghiệp, khinh-rẻ đàn-bà yếu-hèn, họ làm phách, họ tự thị họ là khỏe mạnh can-dảm anh-hùng đấy thôi. Họ còn vì một lẽ nữa, lẽ ấy là ở cái năng-lực con Tạo-hóa cho bọn nữ-lưu ta dễ kiểm-chế bởi cái kiêu-căng của bọn râu-mày... Họ chiều-dãi đàn-bà theo lối chủ Bombay kia đó thôi, chớ nói đến quyền-lợi thì họ giờ giọng liền. Mấy bà, mấy cô người Pháp, suốt đời bị coi như con trẻ chưa đến tuổi

thành-nhân, vì mỗi khi có việc gì quan-hệ đến luật-pháp, là cũng phải có chữ ký của ông phu-quản mới có giá-trị. Đám nữ-lưu vận-dộng kịch-liệt bao lâu mà vẫn chưa được quyền giải-phóng, quyền bảo-cử, quyền ứng cử; vậy mà Pháp-quốc xưa nay vẫn có tiếng là đàn-ông biết quý-trọng đàn-bà hơn các nước khác bên Âu Mỹ. Pháp-quốc nổi danh tự cổ chí kim, là nước có phong-ục «ninh-dâm» (galanterie, tiếng dịch của ông Thiê-phụng) thanh-bình nhứt thế-giới văn-minh. Đáng lẽ ra trong một nước mà cái tục ninh-dâm thanh-bình thì nữ-quyền cũng phải thanh-bình mới phải, vậy mà không, thì là tại sao, chị em ta đủ hiểu rồi vậy.

Đàn-bà tây-phương bây giờ, tinh-ngộ, không chịu để cho bọn nam-lữ dùng thế moi-miếng mà lường gạt mình nữa, họ không để cho đàn-ông chiều-dãi họ quá nữa, họ nói rằng họ chẳng phải là con nít, là người làng trại, chẳng cần ai nâng-dỡ họ làm chi, họ cũng có sức khỏe, có cái tài-năng như bọn nam-lữ, họ đòi quyền-lợi như đàn-ông, họ được bình-quyền thì họ cũng gánh bấy nhiêu nghĩa-vụ trách-nhậm như đàn-ông, chớ không chạy diển chi hết, mà đàn-ông bồng lo phải bị thiệt thòi.

Tuy nhiên có một nghĩa-vụ đàn-bà khó làm lắm, là bổn phận con dân phải tùng-quân vậy. Đàn-bà có thể làm lính được, nếu khi ngoài bờ cõi có nổi việc can qua, thì đàn-bà không ra chỗ chiến-dẫn được, thì cũng có thể giúp được việc vận-tải, việc lương, việc bó thuốc cho kẻ bị thương; chớ không phải là đồ vô dụng. Song vừa khi mấy bà, mấy cô đang khi thái sản, tùng-quân sao được? Mấy bà, mấy cô được phép thông thả ở nhà, còn bọn tu mi phải kéo nhau đi hết; ấy họ lấy điều đó không công bằng. . .

Đám đàn-ông viện cái lẽ đó cứng lắm, không phải chơi dẫu, song em tuy bất tài, em xin hỏi lại một lời rằng: nếu mấy ông so-bì, tỉ-nạnh như vậy, thì mời mấy ông thai sản đi, đừng có khi ấy khỏi phải tùng-quân!

Chị em chúng tôi có việc thai-sản là việc tối quan-trọng cho nòi giống, quốc-gia, vậy chúng tôi có một cái quyền-lợi riêng vì một việc riêng ấy, thì mới là công-bằng! Chị em chúng tôi phải chịu đau đớn, làm một việc khó khăn, mới được một quyền-lợi đặc-biệt, bà có phải không sao?

Câu chuyện em mới nói đây là bàn rộng, cứ theo lý-thuyết mà biện-bạch, và là nói việc ở bên các xứ Âu-Mỹ, tự-do, độc-lập, nước mạnh, dân giàu, trình-độ học-thức văn-minh đã lên đến tột-bực, đàn-ông, đàn-bà có tài-lực bằng nhau; chớ ở xứ ta đây thì trình-độ mình còn kém lắm, nam-giới còn lợi-đại thay, huống chi là nữ-giới. Bọn đàn-bà ta nên chăm-lo học-tập đi, một vài khi chị em ta lại bàn với nhau những vấn-đề nữ-quyền chơi, khiến cho họ sợ chị em mình đòi được quyền-lợi trước họ, thì tất-nhiên họ cũng phải gắng công... Chị em ta ơi! Chị em ta yếu-bèo, ngu-dốt đã đành phần rồi, mà nghe đâu các chị em bạn gái ta ở bên Âu, bên Mỹ giỏi lắm, giỏi hơn cả bọn tu-mi nam-lữ ở xứ ta, vậy mà nam-lữ ở xứ ta, họ chỉ hay làm phách với chị em ta hoài!...

Bàng-Tâm nữ-sĩ



Quý cô
nên đọc

Phụ-nữ
Tân-văn!

Quý cô
nên giúp

Phụ-nữ
Tân-văn!

Quý cô
nên cố động
cho Phụ-nữ
Tân-văn!

Vì là cơ
quan chung,
diễn đàn
chung của
phụ-nữ ta.

~~~~~ Nên đọc Phụ-Nữ Tân-Văn: ~~~~~

Về mục Xả-Thuyết giúp cho Quý-cô về đường tư-tưởng.

Về mục Tân-Văn giúp Quý-cô về tin tức mới lạ, rõ ràng, ở trong nước và thế-giới.

Về mục Vệ-Sanh giúp cho Quý-cô biết phép nuôi con, biết phép ngừa bệnh tật.

Về mục Gia-Chánh giúp cho Quý-cô về việc nài nướn, vá may và việc nhà cửa.

Về mục Pháp-Luật giúp cho Quý-cô biết quyền lợi mình, biết chống cự với sự trái pháp-luật.

Về mục Khoa-Học giúp cho Quý-cô nghe rộng thầy xa biết thiên văn, địa-lý, thảo-mộc, ngũ-hành.

Ấy đó là các mục chánh, còn ngoài ra, biết mấy mục như là: Văn-uyển, Du-ký, Tiểu-thuyết, Thơ-tín, mục nào cũng lựa chọn kỹ-lưỡng, khảo cứu tinh tường mà giúp ích cho chị-em.

Phần Nhi-Đồng lại giúp cho các trẻ em học tập cho biết Đạo-đức, Luân-lý, Chức-nghiep, Lễ nghi....

Vì mấy lẽ đó mà quý cô nên đọc và nên cố động cho báo Phụ-nữ là báo lo bình vực quyền lợi cho chị em ta.

## Theo tục-ngữ phong-dao XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

(Tiếp theo số 15 của P. N. T. V.)

### VII. — Nghề nghiệp của phụ nữ

Chương thứ III trên kia nói về công-khó của người đàn-bà đối với gia-đình. Ở trong cũng đã có pho bày ra những công việc làm ăn của họ nhưng mà chưa hết, phải có một chương này kể về nghề nghiệp của phụ nữ.

Từ mấy năm nay cho đến hiện bây giờ, có nhiều người chú ý đến vấn-đề chức nghiệp của phụ-nữ, nghĩa là bàn tính cách dạy dỗ làm sao cho đàn-bà có chức nghiệp, có công việc làm ăn để mà tự lập lấy thân. Nếu vậy thì từ xưa đến nay, đàn-bà ta không có chức nghiệp hay sao? Chẳng vậy thì sao ngày nay mới bắt đầu bày ra dạy dỗ?

Không, đàn-bà ta từ xưa, mà cho đến nay cũng vậy, vẫn có chức nghiệp lắm chứ. Song ngày nay lại còn bày ra dạy dỗ là vì có hai cơ.

Một là bởi cái hiện-lượng ở thành-phố. Đàn-bà ở thành phố, như là Saigon đây, phần nhiều là ăn không ngồi rồi, không có công việc. Những nhà sang trọng, ngồi đó mà ăn chơi, chẳng nói làm chi, chỉ như nhà bực trung, chồng đi làm một tháng năm bảy chục, một vài trăm, vợ ở nhà chẳng làm gì hết, đến hột cơm cũng không muốn nấu, mà hưởng ngày đất nhau đi ăn cơm tiệm. Nhiều có do cái biến-thái của phụ nữ mà ra, lại cũng bởi cái hoàn-cảnh của xã-hội nữa. Người ta thấy vậy, cho đàn-bà là vô-nghiep, nên mới muốn dạy dỗ cho có chức-nghiep.

Hai là bởi sự áp-bức của tư-bổn và cơ-khí. Những nghề nghiệp đàn-bà ở nhà-quê quen làm thuở nay thì lâu nay đã bị tư-bổn và cơ-khí cướp đi hết. Nghề kéo sợi dệt vải, thì bị những nhà máy sợi máy dệt cướp đi mất; nghề may và tui bị những máy may choán đi; nghề dệt rượu nuôi heo thì bị máy công-ty rượu chặn rồi. Cho nên đàn-bà nhà quê, là hạng chăm làm ăn hơn hết, mà ngày nay cũng hóa ra thất nghiệp. Vì đó người ta muốn dạy dỗ cho họ về các chức-nghiep khác.

Ở đây không cốt bàn về sự dạy dỗ ấy, chỉ muốn nói cho rõ ra rằng đàn-bà ta không phải là không có nghề làm ăn đâu, mà xưa nay trong trường sanh-hoạt của xã-hội ta, họ vẫn gánh một phần việc lớn lao chẳng kém gì đàn-ông vậy.

Dân-tộc ta là một dân-tộc chuyên nghề nông. Trong nghề ấy, chẳng những đàn-ông mạnh chùn khỏe tay mới làm được mà thôi, đàn-bà cũng làm. Mà đàn-bà chẳng làm được việc nặng, cũng làm được việc nhẹ.

Việc nhẹ hơn hết, là đem cơm ra đồng:

Trời mưa cho lúa chín vàng, cho an đi gặt cho  
nàng đem cơm. Đem tới bát sứt mâm son, chờ đem

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu  
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

mắm giò, an đi hôn không ăn.  
Rồi đến làm cỏ và cắt cỏ cho trâu.

Bao giờ cho đến tháng hai, con gái làm cỏ, con trai  
bơ bở.

Có kia cắt cỏ một mình cho anh cắt với chung tình  
làm đôi. Có còn cắt nữa hay thôi? cho anh cắt với  
làm đôi vợ chồng.

Rồi đến đi cấy:

Em thì đi cấy lấy công, để anh nhổ mạ, tiện chung  
một lời; đem về cho bác mẹ coi. Làm con phải thế, em ơi!

Em thì đi cấy ruộng bông, anh đi cắt lúa để chung  
một nhà; đem về phụng-dưỡng mẹ cha, muốn đời  
liều lâu, người ta còn truyền.

Mà sự đi cấy là sự vất vả lắm, không phải vừa. Có  
khi người ta làm việc ấy trong ban đêm, mệt nhọc là  
dường nào. Hay ng' e những con cấy nói với nhau:

Nhức trông sao đầu về đông, chỉ em ra sức cho xong  
ruộng này. Lắm lem tay cầm chừa giầy, hay trông  
cây ngọc, có ngày hữu lâu!

Đàn-bà con gái cũng đánh trâu đi cấy được như người  
trai lực điền. Bởi vậy có câu con trâu đã bắt về cỏ nó  
mà rằng:

Có ấy mà lấy anh này, chẳng phải đi cấy đi cấy  
nữa đâu. Ngồi trong cửa sổ trên lầu, có hai con bé  
dừng lâu hai bên.

Đại để việc làm nông của ta là việc chung trong một  
gia-đình, cả vợ lẫn chồng. Có người đã bỏ nghề-danh mà  
theo nghề nông cũng vì cái thú vui ấy:

Công-danh đeo đuổi mà chi, sao bằng chăm chỉ giữ  
nghề canh-nông? Sớm khuya có vợ có chồng, cấy sấu  
bừa kê mà mong được mùa!

Ngoài nghề làm ruộng thì có nghề canh-cửi, dệt vải, dệt  
lụa. Tôi nghiệp có con gái đã van với mẹ mình rằng:  
Mẹ ơi đừng đánh con đau, để con quay tơ dệt lụa  
làm giàu mẹ coi!

Có chồng rồi, giúp chồng trong việc sanh nhai cũng  
lấy nghề canh-cửi:

Lộn tay cho mềm, dệt cửi cho ngoan, lấy tiền ta  
đóng việc quan cho chồng.

Canh một dọn cửa dọn nhà, canh hai dệt cửi, canh  
ba đi nằm; canh tư bước sang canh năm, trình anh  
đầy học chữ năm lam chi!

Đàn-bà ngày xưa họ hay tự mình lo lấy việc làm ăn,  
hầu cho chồng có thì giờ mà lo việc học. Vậy nghề làm  
ruộng và nghề dệt là gốc của họ:

Xin chàng kinh sử học-hành, để em cấy cấy, cửi  
canh kịp người. Mai sau xiêm áo thành thời, ơn trời  
lộc nước đời đời hiền vinh.

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàn  
và tinh khiết

Hải dàu nuôi tằm, cũng lại là một cái nghề của đàn-bà nữa :

Trời mưa lác-dác ruộng dàu, cái nón đội dàu, cái thùng cấp tay ; bước chầm xuống bãi dàu này, nuôi tằm cho lớn ; mong ngày-ươm tơ.

Còn nói chi nghề may, là riêng về nữ-công đã đành rồi, bởi vì

Đường kim mũi chỉ là phương đàn bà ; và người ta cũng thường nói rằng :

Gai thì giữ việc trong nhà khi vào canh cửi, khi ra thêu-thùa.

Việc buôn-bán ở nước ta ngày xưa ở trong tay đàn-bà hết, gần như đàn-ông không biết tới. Từ việc buôn-dong bán-gánh, cho đến buôn-trăm bán-ngàn, đều là việc của đàn-bà. Có anh đàn-ông đã thừa cơ hội ấy mà cất thà ra làm kẻ thầu thuê để có thưởng gặp người yêu của mình :

Em rằng em muốn đi buôn, anh về kiếm chốn nhăm-nón ngồi tuần. Dẫu em buôn bán xa gần, làm sao tránh khỏi của tuần anhi dầy ?

Nghe mấy câu dưới này dù biết đàn-bà ngày xưa giữ việc bán rau bán cá ngoài chợ đánh rồi, mà có khi đi buôn về buôn gỗ cũng được, gặp chỉ làm này :

Anh về hái dàu hái cá, dề em đi chợ, kéo má lờ phiến. Chợ lờ phiến tôn công thiệt của, miệng tiếng người cười rửa sao nên ? Lấy chồng phải gánh giang-sơn, chợ phiến còn lờ, giang-sơn còn gì ?

Kịp này em sắp buôn về, thấy anh rách áo trở về buồn bóng.

Buôn bán phải tiện-tận, không thì lỗ vốn mà chết. Hãy nghe chị hàng than rằng :

Bán hàng ăn những chùm cau, chồng ơi có (bầu) cơ mầu này chăng !

(Còn nữa) Phan-Khôi

## Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đến Sáng-lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « **Diệt trùng Rudy** »

Các bà nên dùng Thuốc **Bổ huyết Rudy**

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu : Đường kinh trời, sứt, tắc-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ :

« **Hypertonic Mixture Rudy** »

đá ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm : Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà :

Pharmacie NORMALE Rue Catinat  
SAIGON

## PHỤ-NỮ HUỐNG-TRUYỀN

102 tuổi mà chưa khỏi ra toà

Có người đàn bà người nước Yougoslavie năm nay 102 tuổi rồi, mà bây giờ toà án mới đòi ra để tra xét những tội từ 80 năm về trước.

Mụ này tên là Dée, từ hồi năm 1818 1819, phạm tội bỏ thuốc độc cho nhiều người chết. Trong lúc ấy, toà đã tra xét, nhưng không có chứng cứ và mụ chỉ cãi, thành ra mụ Dée bị bắt rồi lại được thả ra.

Chắc hẳn nay có chứng cứ rồi, và may sao mụ kia có lẽ trường sanh bất-lũ, cho nên ngày nay toà án bên nước ấy bắt ra, dặng hỏi mụ kia về bảy tội sát nhân.

Ta nên biết luật-pháp bên nước này dữ lắm, có khi kêu án khổ sai người ta, mà khổ sai tới 50 năm. Không biết bà lão ngoài trăm tuổi, phen này có khỏi bị chém hay không, và nếu bị án khổ sai, thì không biết sẽ bị đày tới bao giờ mới mãn ?

Đồ châu báu của bà Tây-hậu

Ái cũng còn nhớ bà Tây-hậu là một người đàn bà có tiếng lừng lẫy ở trong thế-kỷ này. Tây-hậu tức như là một vị nữ-hoàng ở cuối đời nhà Thanh ; hồi cuối đời Thanh, nước Tàu tiếng rằng có vua, nhưng đều là vua nhỏ tuổi như Đạo-quang, Quang-tự, Tuyên-thống, cho nên bao nhiêu quyền-chánh trong triều, đều là tự bà Tây-hậu trông coi hết, một người đàn bà mà giá-ngự được cả nước Trung-hoa có 400 triệu người, khiến cho ngoài quận trong triều, ai cũng khiếp sợ cả.

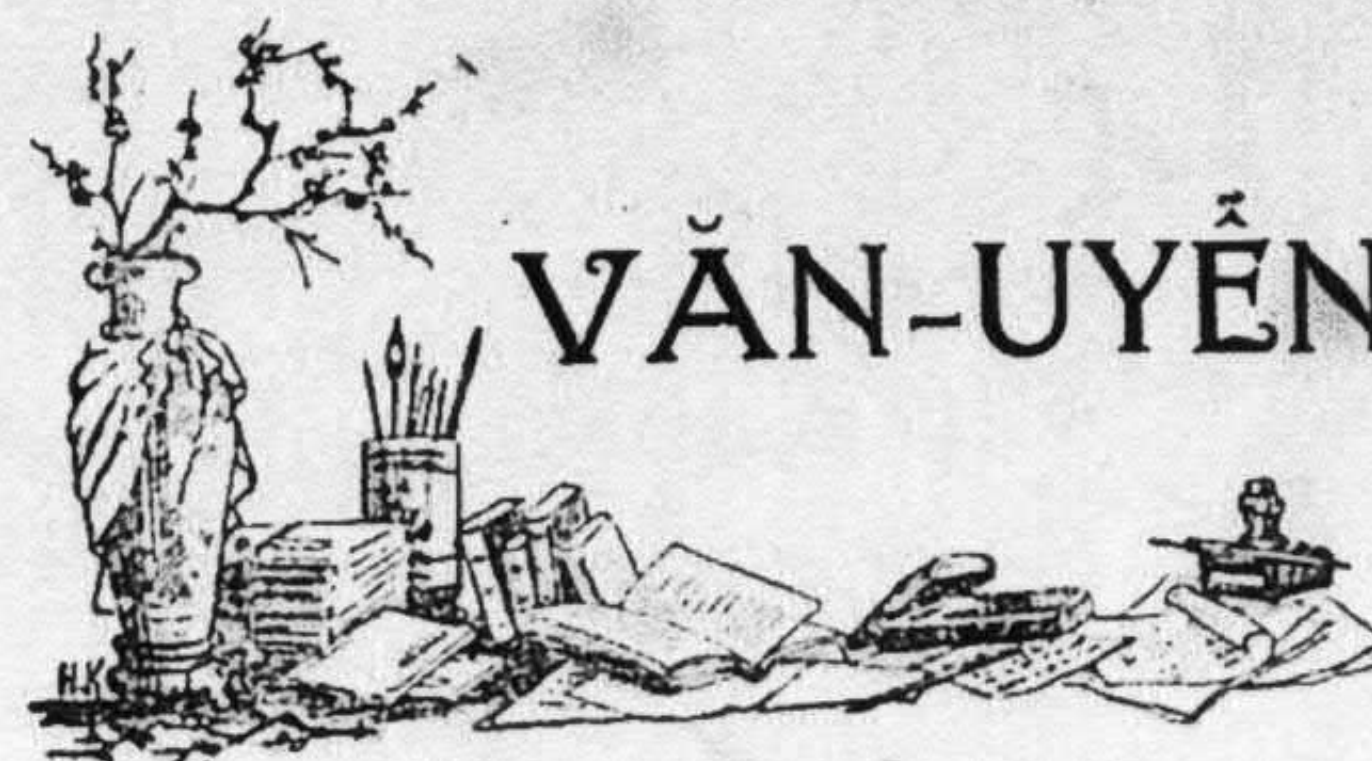
Hồi nhà Thanh sắp mất, Dân-quốc sắp lên, thì tức là lúc bà Tây-hậu băng. Đám táng thật là sa-hoa nhứt bậc. Lúc chết, bà nằm trên một cái nệm toàn là bằng hạt trân-châu, cái nệm đắp cũng vậy. Sau chôn, thì cũng chôn luôn những đồ đó.

Năm trước bọn binh-sĩ của Trương Tác Lâm đào mộ bà Tây-hậu lên, lấy hết sạch mọi đồ châu báu, nay đem bán được hết thấy 35 triệu đồng tiền vàng. Ghê thay !

Vợ có quyền được biết chồng làm mỗi tháng bao nhiêu lương không ?

Điều ấy, thì hình như từ thuở đó tới giờ, đàn-bà không có quyền biết tới. Ở dàu, hay ở ngay nước mình cũng vậy. Anh chồng đi làm, được lương nhiều cũng nói ít, giấu diếm dặng sai riêng, về những chuyện trai gái ở bạc. Cho nên đàn-bà vẫn rầu vì chỗ đó lắm, không biết làm sao !

Các vị giáo-sư về kinh tế-học bên Hồng-mào, mới rồi nói rằng : « Có, người đàn bà có quyền được biết chồng làm mỗi tháng bao nhiêu tiền lương. » Bởi vậy các vị giáo-sư kia bàn rằng nay phải đem việc đó vào chương-trình học, dạy cho các cậu nhi đồng thiếu niên biết rằng mai sau có vợ có con, thì khoản lương mĩ h làm bao nhiêu, là của chung cả gia đình, chứ không phải là của riêng một mình dàu.



## VĂN-UYỄN

Khóc con gái

I

Bội-Trinh con hỏi ! con đi dàu ?  
Cha mẹ vì con luống thâm sâu.  
Mười chín tháng trời công bú-mớm,  
Trăm năm lòng mẹ vết thương đau.  
Nàng-niu những ước khi khôn lớn,  
Đau xót ai ngờ cuộc biển-dầu !  
Ngán cổ kêu trời, trời chẳng thấu,  
Tim con trong mộng suốt đêm thâu.

II

Đêm thâu chợp mắt lại mơ-màng,  
Sự tỉnh trông ra lệ chứa-chan.  
Cái kiếp phù-sanh đánh đã vậy,  
Mà con tạo-hóa cũng đa đoan !  
Đã cho thì bầy cho, cho trọn,  
Cướp lại làm chi khéo dở-dang ?  
Bé mới biết đi, vừa biết nói,  
Tội gì ? Trời nữ bắt cho đang !

III

Cho đang chia rẽ mối tình thâm,  
Số kiếp vì dàu dề lỗi lầm ?  
Con mất, đã đành yên phận bạc ;  
Mẹ còn, thêm nặng mối thương tâm.  
Đời người lắm cảnh nên ngao-ngán,  
Sự thế nhiều phen nghĩ tủi thâm ;  
Mẹ trôi theo đời đành gượng sống,  
Thương con, nhớ đến lệ khôn cầm.

IV

Khôn cầm giọt lệ đứng trông trời,  
Thờ thần tìm con khắp mọi nơi,  
Bóng dàu còn in trong trí nhớ,  
Hình-hài nay đã mất dàu rồi !  
Còn trời, còn đất, còn ăn-bận,  
Còn nhớ, còn thương, mãi chẳng thôi !  
Héo ruột nát gan con có biết ?  
Bao giờ cho gặp hỡi con ơi !

L. H. P.

Tình mộng, nghĩ cuộc đời

Lác-dác hiên tây mấy hạt mưa,  
Canh tàn mộng tỉnh đã buồn chưa ?  
Tang-thương xoay cả thân cùng thế,  
Hè-thĩ ham chi Thiếu với Thừa !  
Dở cuộc chắc ai người để bà,

Tan trường mới rõ mặt hơn thua.  
Ngựa xe ai kẻ đề câu đó ?  
Cuộc thế coi như một nước cờ.

TRỌNG NGANG

Chơi núi

I

Một sắc non xanh lẫn sắc mây,  
Càng nhìn phong-cảnh lại càng ngày.  
Dưới chân xe ngựa như đàn kiến,  
Chen-chúc trong vùng cát bụi bay !

II

Ái người vượt biển, khách ra khơi ?  
Lăn-khuất riêng ai một góc trời !  
Lên núi mỗi khi nhìn mặt đất,  
Bờ gai bụi rậm khắp đời nơi !

Sơn-Nữ

Bán-nữ-thần

Ngồi buồn nhớ truyện đêm qua,  
Phùng không lạnh lẽo, đèn tà hắt hiu.  
Nỗi riêng ngùi ngàn trăm chiều,  
Biết ai mà ngổ dôi điều thấp cao ?  
Một mình thơ thần ra vào,  
Sự đời càng nghĩ càng ngao ngán lòng.  
Thương thay chút phận má hồng,  
Nỗi chìm mảy dộ, bình-bồng bao phen !  
Giọt mưa sa quần thần hèn,  
Những mong giây cát, được lên canh lừng.  
Bấm gan quyết đợi anh hùng,  
Bỏ công trang dề, phí lòng ước ao.  
Mà cho thiên hạ trông vào,  
Kiếp trần ầu ầu mặc lúc nào rui may.  
Mặc ai cây gỏi khoe hay,  
Khóa buồng xuân quyết đợi ngày đào non.  
Quần chi miệng thế thiệt hơn,  
Gan vàng khôn chuyển, lòng son chẳng rời.

Xuân-nữ-thần.

Đêm xuân một ngọn đèn tàn,  
Bâng khuâng không ngủ dạ càng sột sa.  
Phùng riêng thơ thần vào ra,  
Đường gần nghĩ ngợi, nỗi xa lo lương.  
Lưng trời tiếng nhạc kêu sương,  
Tơ sầu trăm đoạn vẫn vương bên lòng.  
Mặt mù nam bắc tây đông.  
Biết người danh-sĩ anh-hùng là ai ?  
Hở sanh ra phận nữ-hài,  
Dở hay nào rõ, sắc tài không phân.  
Thôi thôi phó mặc Hồng-quán,  
Ngó Láo chẳng ngại, Tấn Tần không lo.  
Ngán thay cái kiếp liễu-bồ,  
Bụi hồng ngăn mãi cũng mờ mặt xanh.

DƯƠNG-ĐÌNH-TÀI

Rượu Cỏ-nhát BISQUIT DUBOUCHE  
là thứ tốt nhất.



# GIA CHÁNH



## Các món ăn

### Long-tu nấu thả với giò sống

Long-tu lựa thứ dày và trắng, mua chừng 60gr. bỏ vào nước lạnh mà luộc; khi long-tu đã nở đều rồi, và thấy trong suốt là được. Bỏ long-tu ra chậu nước lạnh, cho vào một chút phen mà ngâm cho long-tu cứng lại. Ngâm chừng nửa tiếng đồng hồ, vớt ra, rồi cắt mỗi miếng dài chừng 5, 6 phân tây. Cắt rồi rửa cho sạch, vắt chút nước gừng mà rửa cho thơm. Đoạn lấy dao khía nhỏ hai đầu miếng long-tu ra còn để chứa lại một khúc giữa, rồi đặt giò (thịt heo băm nhuyễn) sống vào đó (mỗi viên giò lớn hơn hột đậu phộng một chút).

Lấy lá bánh mà cột long-tu và giò lại với nhau (bánh để nguyên nếp, chụng qua nước sôi rồi chẻ nhỏ ra mà cột).

Nước dùng gà chừng 2 lít nấu cho sôi, rồi thả long-tu vào, nấu cho sôi lại một lần nữa, nêm mắm muối cho vừa ăn, đoạn bắc xuống.

### Năm thông nấu dụn

Mua thứ năm Đông-cô thì mới được ngon và phải lựa miếng cho tròn và cho vừa, đừng lớn quá mà cũng đừng nhỏ quá. Ngâm vào nước lạnh một lát cho nở, rồi cắt bỏ hết những chừa năm đi. Đoạn lấy gò sống đắp tròn trong lòng miếng năm. Đầu phồng luộc rồi tách ra làm hai, mỗi miếng năm bày trên mặt một nửa hột rồi cho năm vào quả mà hấp hay chưng cách thủy cũng được. Hễ thấy gò ở miếng năm chín thì bẻ ra để đó.

**Các món để nấu.** — Bơ tỏi, gà heo, luộc qua rồi xắt vuông bằng cỡ miếng năm, thịt gà và măng tươi cũng xắt theo như vậy, song nhớ măng phải luộc cho hết đắng.

**Cách nấu.** — Đổ mỡ vào chảo, bỏ hành vào chiên cho thơm rồi cho mấy món đồ nấu vào mà xào. Đoạn đổ ra song, cho nước dùng vào cho ngập mấy món đó, liếc nêm mắm muối cho vừa ăn, rồi nấu sôi chừng 2, 3 giờ là được.

**Cách bày.** — Múc ra tô, rồi lấy năm đã hấp chín hột này mà bày lên trên mặt tô cho kín. (Phải nhớ bày úp mặt có giò xuống dưới) và rắc lên trên mấy ngọn ngò.

Madame Hương Nhựt



## Lời dẫn chị em

— Chị em ở Nam-kỳ nên lưu ý đến mấy món ăn ở Trung, Bắc kỳ, trong những món đó có nhiều món ngon, ta cứ do theo cách chỉ trong báo mà làm, thì trong bếp chị em lại được thêm nhiều món ăn mới lạ, còn các chị em ở Trung, Bắc cũng chớ bỏ qua các món ăn trong Nam; nếu có chỗ nào vì một hai tiếng Nam, Bắc, mà chị em không hiểu rõ, thì cứ viết thư hỏi, bản báo sẽ cắt nghĩa thêm.

## Gia đình Thường Thức

### Mùi

Mùi là vật có ích, từ xưa đến nay ai ai cũng dùng mà nếm canh, làm mắm, mùi cá, mùi thịt, v.v. v.v.

Tưởng vậy đó là đủ rồi; nhưng mùi còn dùng nhiều việc có ích lắm:

- 1— Khi lửa than trong lò đang cháy gắt, hốt mùi ném vào, mùi nở ra, lửa đều và than ít hao;
- 2— Lửa ngọn dương cháy nhiều, muốn tắt nó, thì hốt một nắm mùi ném vào, tức nhiên lửa tắt;
- 3— Nếu có đồ sắt đóng sét, thì nên chùi nó với nước chanh có mùi;
- 4— Muốn làm bánh bông lang không nám cháy, thời bỏ một ít mùi vào lò than, tự nhiên lửa đều, bánh đem ra tốt lắm không nám cháy chút nào;
- 5— Nếu các anh chị, muốn cho bàn chải đánh răng của mình không hư hao, thì khi mua về, ngâm nó vào nước mùi thiệt mặn và nóng.
- 6— Muốn để đánh trứng gà còn tươi hoai hoai, phải chôn vào trong viêm mùi.
- 7— Vải màu cùng hàng màu cũ, giặt với nước mùi lâu lâu (nửa giờ) rồi xả với nước lạnh thiệt trong, thì màu trở nên tươi lại như mới.
- 8— Đến mùa lạnh, rang mùi bỏ vào bao nhỏ nhỏ, để dưới giường thì được ấm sáng đêm.

VÕ-VĂN-TUÔI (Lãithieu).

## Nam-kỳ chỉ có một

Nội Nam kỳ ta đây, có một tiệm chụp hình mới mở, trang hoàng lịch-sự, công việc rất khéo, là tiệm

## QUẢNG-CHÂU

N° 428 Quai de Choquán, Cholon  
(Cóc đường Jaccario, cực đường xe điện  
rue des Marins đi lại)

Máy chụp đều là kiểu máy tốt nhất bên Đức và Huế Kỳ, cho nên bất cứ, mưa nắng, ngày đêm, lúc nào chụp cũng đẹp. Thật là tiệm chụp hình Mỹ-thuật, quý-khách lại chụp sẽ biết.

## VỆ-SANH

### Con sáng lải hay là Ascaride

Xử mình ai ai cũng đều có thấy con sáng lải, song nhiều người chưa biết khi có sáng lải, nó hại và làm đau đớn trong mình làm sao và cũng ít người biết rằng khi có sáng lải nhiều, có khi bị nó, đau mà phải chết.

Con sáng lải hình tượng như con trùn, nghĩa là hình tròn và hai đầu nhọn, trắng ngà, mình cứng cứng và dẻo dẻo. Lải được ít hơn lải cái, cũng nhỏ và cụt hơn con cái. — Khi lải ở trong ruột con người thì sanh ra trứng nhiều lắm — một con lải cái mỗi năm sanh ra được chừng năm sáu chục trứng. — Trứng nhỏ lắm phải có kính hiển — vi (microscope) mới thấy rõ. — Trứng lải mỗi ngày theo phần ra ngoài và nhờ nước với hơi nóng lượng bình; — trong chỗ nào nóng nực và ướt ác như xứ ta, lải còn mau tượng hình lắm; — chừng một tháng trở lại. — Tuy tượng hình rồi mà lải nở ra khỏi trứng không được vì trứng có bao, dai lắm. — Vô bụng người ta rồi nhờ có nước trong ruột làm cho tan cái bao đó rồi lải con mới ra được. — Trong xứ Đông-pháp mình, một trăm người thì có chừng chín chục người bị sáng lải; ở xứ ta hay đi sông ở ngoài đồng, ngoài bụi; đi dưới ao, dưới vũng cùng dưới rạch. Người nào có lải trong bụng, mỗi lần đi đồng bỏ ra ít nào cũng vài ngàn trứng lải; mưa xuống phần và trứng lải chảy xuống sông hay là xuống ao, vũng; — như dùng nước đó mà uống hay là rửa rau, cải, trứng lải dính theo rau, ăn vô bụng bị lải nở ra. — Còn như mùa nóng, đi đồng chỗ khô, bị nắng phần khô thành ra bụi, trời gió, bụi, và trứng lải bay cùng, hoặc rơi xuống giếng, xuống ao, sông, hoặc rơi trên đồ ăn. Bởi vậy nên con nít từ ba tuổi cho đến mười tuổi thường thường hay bị lải là vì nó hay bò dưới đất, dưới cát, dùng cái chỉ cũng hay dút vào miệng, ăn, tay sờ có đất cát và có trứng lải, cầm đồ ăn vô thì cũng bị. Mấy người điên khùng, ăn đồ uống dấy, năm bảy, năm ba, cũng hay bị lải lắm. Khi trời đồng gió, có bụi bặm bay lên, cũng nhiều khi mình nuốt và hít bụi có trứng sáng lải vô mình. — Vì vậy đó thì biết là bao nhiêu sự hiểm nghèo mà lấy phần người mà tưới rau, tưới cải. Phải biết và nhớ rằng con lải tượng hình rồi ở trong trứng nó, chịu vậy và sống ước tới bốn năm năm cũng không sao. Sau ta sẽ nói sự đau vì bởi lải trong mình.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN

### Các thứ bệnh Nóng lạnh. Rét rừng, (Le Paludisme)

Những bệnh này rất thường có ở xứ ta, như là về các miền rừng, rẫy, khi hậu, phong thổ không được lành.

Người đã mắc phải thì xanh xao mất máu, ốm o, gầy mòn, muốn chữa cho được khỏi hẳn, thiệt là một sự khó quá.

Vậy cần phải giữ mình cho cẩn thận lắm:

- 1— Hết sức cẩn thận, đừng để cho muỗi cắn.
- 2— Phải ăn ở theo phép vệ-sanh luôn luôn.

Ái rui đã mắc phải các thứ bệnh «nóng lạnh» hay là «rét rừng» này rồi thì đừng nên uống thuốc tây mà tốn tiền, chỉ nên đến tiệm **Thăng-Long** số 20, đường Sabourain, Saigon mà mua thuốc.

Tiệm này có thứ thuốc chuyên trị các bệnh «nóng lạnh» và «rét rừng» hay lắm. Thuốc gia-truyền ở ngoài Bắc đã 3 đời, trăm người uống khỏi cả trăm, mà ít ai phải tốn trên một đồng bạc.

## KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Bài thứ IV

### Nói về vũ-trụ

Trong mấy bài trước tôi đã nói, tuy sơ-lược mà rất rõ ràng, cho chị em hiểu được trời và đất là cái gì, vì sao mà sanh ra ngày, đêm, tháng, mùa và năm. Bây giờ chỉ em đã biết mấy điều thiết-yếu về thiên-văn-học ấy rồi tôi mới có thể giảng giải về vũ trụ, giải bày cách thiết-lập của vũ trụ, khiến cho chị em trong tri-não có được điều cốt-tử của sự học-thức là cái vũ trụ-quan vậy.

Không-gian (l'espace) là gì? Không-gian là khoảng không, chẳng cứ vật gì cũng chiếm một phần trong không-gian. Muốn nói cho rõ hơn thì tôi nói không gian là cái chứa các vật; trái lại các vật ở trong không gian tất-nhiên chiếm một phần của không-gian vậy. Thí dụ một cái nhà ở trong có chông-chất nhiều cái rương; mỗi cái rương chiếm một phần không-gian ở trong cái nhà ấy; cái nhà ấy lại chiếm một phần không-gian ở trong vũ trụ. Phàm vật nào cũng phải có ba bề: bề giải, bề rộng và bề dày, cho nên vật nào cũng chiếm một phần trong không-gian mà vật nào cũng có thể đo lường được, từ một hột cát cho đến một hòn núi cũng vậy.

Vũ-trụ là cái không gian lớn-rộng vô cùng, người ta chẳng biết đầu là bờ cõi, trong không-gian ấy có trái đất, có mặt trăng chạy quanh trái đất, có mặt trời là cái trong-

## CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thè nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng ròn rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hời con hời!

.....Cũng sừn

NESTLÉ

tâm-diểm cho trái đất chạy vòng quanh, và có hàng-hà xa-số các ngôi sao nữa.

Tôi đã nói cho chị em biết trời kia như cái vung xanh úp xuống mặt đất là cái gì rồi, tôi chẳng cần nói lại làm chi. Người ngày xưa, và những người vô-học đời nay, vẫn tưởng rằng mặt trăng, mặt trời và các ngôi sao đều dính vào cái vung đó hay bám vào cái vung đó mà đi. Ngày nay, nhờ có khoa học, người ta biết được rằng khi ta ngửa mặt lên mà nhìn là nhìn ra trong không-gian, thấy mặt trăng, mặt trời và các ngôi sao vận-dộng ở trong không-gian, cách xa nhau hàng trăm triệu ki-lô-mét vậy.

Nhật-cầu là một khối nóng, và sáng chiếu khi nóng và ánh sáng cho trái đất của ta, các ngôi sao kia cũng vậy. Song vì cách chỗ ta ở này gần mấy muôn, nấy ngàn lần mặt trời, cho nên ta thấy các ngôi sao nhỏ và sáng nhấp-nháy. Mặt trời ở cách xa trái đất 149.495.000 ki-lô-mét, lớn gấp 1.407.187 lần trái đất. Thế mà các ngôi sao còn ở xa gấp mấy trăm triệu lần mặt trời, và lớn gấp mấy trăm triệu lần mặt trời; các ngôi sao cách xa nhau hàng trăm ngàn triệu ki-lô-mét. Trong không-gian có hàng trăm ngàn ngàn triệu triệu ngôi sao, vậy thì vũ-trụ lớn rộng là thế nào, cái thân-thể của người ta đứng trong vũ-trụ nhỏ quá, không có thể lấy cái gì mà ví cho được, cái trí khôn của người ta làm sao mà đo lường cho được vũ-trụ, biết cho được bờ cõi của vũ trụ là ở chỗ nào? Cho nên người ta đành phải nhận cho vũ-trụ là vô-cùng, là vô-biên-tế vậy. Nếu người ta nhờ sự thí-nghiệm, nhờ sự học-vấn mà biết được cho hết các ngôi sao trong không-gian, ấy là nói giá-ti như vậy, chứ bao giờ cho tới bậc ấy, thì cũng chưa phải là biết hết cả vũ-trụ; ngoài xa nữa, biết nó là thế nào?

Ồi! Người ta biết nghĩ đến vậy thì cái tư-tưởng của mình tự-nhiên nâng lên trên cao những sự tầm thường, phạm-lạc ở đời, mà cũng có người vì đó sanh ra lòng tin-ngưỡng, sùng-bái đấng tạo-hóa; cũng có người thì sanh ra lòng hoài-nghĩ, theo phái vô-thần chủ-nghĩa.

(Còn nữa)

BĂNG-TÂM NỮ-SĨ

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất  
để uống khi dùng bữa.

### Khăn đen, Suối đôn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết kêu khổ của tôi và danh hiệu tôi đặt hay rằng:

Tôi vẫn dùng làm những khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông; xin viết thư nói rõ mấy lớp và lấy gì tôi sẽ làm y theo gởi lại, cách lãnh hóa giao ngân, số phí tôi chịu

|                         |         |
|-------------------------|---------|
| Bùng hạng 1er Mỗi khăn  | 3 \$ 50 |
| Nhiều gò hoặc cầm nhưng | 3 . 00  |
| Thứ thường ngoài tôi có | 1 . 50  |

Khăn đặt có mấy nhà trừ bán là ông Nguyễn-Đức-Nhuận Saigon, và tiệm chụp ảnh hiệu Thiện-Tâm 28, rue Paillerie Cantho.

NGUYỄN-VĂN-BÚP — Propriétaire  
Suối-Đôn — LAITHEU

### Dịp nghỉ hè

Cùng mấy chị em trong ty giáo huấn

Nem báo P. N. T. V. ngày 18 Juillet, thấy bài khuyến khích của bà Nguyễn-Đức-Nhuận, mà tự em lấy làm hân-hải, nên có mấy lời bày tỏ ra đây, xin chị em suy xét.

Thật vậy, có nhiều chị em trong ty giáo-huấn ta, nhân dịp nghỉ hè này, không biết phải dùng thì giờ để làm việc gì cho có ích.

Thưa mấy chị, mấy chị lao tâm nhọc trí mà mớ mang răn dạy đoàn em; nay đến hai tháng nghỉ hè thì cả thấy mấy chị chỉ mong về nhà gần cha gần mẹ, mà hưởng-thụ cái lạc thú trong gia-đình, vui cùng em út, hầu bỏ sức lực đã kém suy. Ngoài ra có nhiều chị còn lo dạy riêng những trẻ láng giềng, kiếm thêm vài đồng huê lợi, cũng là thù thu và may, hay giúp cha đỡ mẹ trong công việc nhà. Thưa các chị, như vậy có phải là đủ cho cái phận sự của ta là gái nhà Nam đâu. Than ôi! Trót đã sanh ra phận gái, cam đành chiếm lấy cái địa-vị hạng nhì trong xã-hội; vậy thì đối với xã-hội, chị em trong ty giáo-huấn ta đã có chút công phu là đào-tạo cái tương-lai của nước nhà trong việc răn dạy đoàn em. Còn hai tháng nghỉ hè này đây cũng là thì giờ. Tất muốn làm tròn phận sự gái nhà Nam, thì là giờ nào khác nào chị em ta cũng chẳng nên bỏ qua cả.

Xét ra chị em ta không đáng như người Âu-Mỹ, mà lập hội lập hàng cùng làm phúc làm thiện. Tại vì sao! Ấy chẳng qua là vì đồng lương rất eo hẹp; chính em đây cũng bị trong hoàn-cảnh đó. Vậy trước hết chị em ta phải có hội tương-lễ, hầu hình vực quyền lợi cho nhau, và ước ao sao cho nhờ đó mà nảy sanh ra những việc đều công ích, mà chị em ta có thể làm trong lúc nghỉ hè như các bạn đồng-nghiep bên Pháp; như là mở báo chương, bày cuộc làm phúc, cõ động cho các phép vệ-sanh.

Nay muốn đạt cái mục-dịch quý-báu đó, tất nhiên chị em ta còn phải gặp nhiều nỗi khó khăn. Than ôi! Làm một tên dân trong cái bán-đảo này mà muốn thi-thổ một việc chi ra, có phải là dễ dàng như kẻ khác đâu. Đã vậy mà còn gặp phải buổi dân-tâm chưa thuần-chánh, dân-tộc chưa tương-thân, kẻ ưu thế mãi thời thì tìm nơi vắng, quân ích kỷ hại nhân lại đầy đây, thì cái bước đường đầu của chị em ta rất khó khăn lắm đấy. Nhưng mà hề muốn thì được (vouloir c'est pouvoir), vậy chị em tức khắc bây giờ, phải có một cuộc vận động trong dư-luận; chị em ta toàn là người có học-thức ít nhiều, biết suy kỹ nghĩ cùng, thì cũng rất dễ trong việc cõ động.

Vậy chị em chờ nệ mệt-nhọc, hãy mượn cái ngòi bút mà chị em dùng làm đồ vật dụng trong kẻ sanh-nhai kia, để khuyến-khích nhau, phổ bày những ý kiến hay trên mặt báo. Nay đã có tờ P. N. T. V. làm diễn-dàn cho phe nữ-giới ta, chị em còn dự dự đều chi nữa? Trong cái thì-giờ dư mà ta làm được đều hay thì không phải là vô ích. Xin chị em xét kỹ và ráng giới bước theo người. Thư từ cùng nhau, khuyến khích nhau, phổ bày đều hay sự đỡ lên mặt báo chương, tỏ dạ tương thân cùng nhau, đó là những việc chị em ta có thể thi-hành ngay trong hai tháng nghỉ hè này vậy.

KIM-HUÊ

Monitrice — BAIXAU

## Gắn dây trong nước có những việc gì

Từ đây trở đi, người bên Pháp không có thể nói rằng Đông-dương là thuộc-địa của nước mình, rồi muốn đi lúc nào thì đi, muốn kéo nhau sang bao nhiêu cũng được. Thuở đó tới giờ, người ở bên Pháp, nghe nói Đông-dương có rừng vàng biển bạc, dễ kiếm ăn làm giàu lắm, cho nên kéo nhau qua nhiều quá. Kết cuộc, nhiều người qua bên này bơ vơ, kiếm việc làm không có. Hiện nay, tại Saigon đây, có tới ba bốn trăm người Pháp không nghề. Có nhiều anh lại làm phiên-chánh-phủ ở đây, phải rút tiền của thuộc-địa ra lấy giấy lâu cho họ về Pháp.

Bởi vậy, mới rồi bộ Thuộc-địa thi-hành cái nghị-dịnh, hạn-chế người Pháp sang Đông-dương. Đại-khai trong nghị-dịnh ấy định rằng từ nay về sau, người Pháp nào muốn sang Đông-dương, khi đi phải ký-quỹ tại kho bạc một món tiền để lấy giấy tàu lúc về. Nếu không có tiền ký-quỹ, thì phải kiếm người nào quen biết ở Đông-dương đứng lên bảo-lãnh cho mới được. Sau này có xảy ra sự gì, ví dụ như không có nghề làm ăn, mà phải về nước, thì những người bảo-lãnh phải chịu tiền phí tổn.

Đối với người ngoại-quốc, đại-khai cũng vậy.

Chánh-phủ làm vậy là phải. Kéo các ông ấy cứ kéo nhau sang kiếm ăn chẳng được, rồi chúng tôi phải công liền tàu cho về, thiệt oan ức chúng tôi quá.

Trận bão ngoài Bắc ta mới rồi, tưởng là trận bão tầm thường, chỉ chiếm có chiếc tàu đoan Espadon mà thôi. Ai dè anh em ta ở ngoài, bị tai hại nhiều quá. Mấy tỉnh như Nam-Định, Thái-Bình, Hải-dương, Hải-phong, Thanh-hóa, đều bị đổ nhà, chết người, lúa má mới cấy cũng mất sạch.

Những người bị chết về trận bão này, kể có hàng ngàn.

Sau trận bão ấy rồi, bây giờ lại lo lụt. Mấy bữa trước đây trời lại mưa dữ, nước sông lên to, e còn có cái nạn lụt như mọi năm nữa. Nước sông Nhị-hà tuy lên to, nhưng mà mấy tỉnh phía dưới chưa hề gì, chứ mấy tỉnh phía trên như Tuyên-quang, đã bị nước dâng lên tràn ngập cả rồi.

Nước Pháp biết bao nhiêu là nhà kỹ-sư giỏi, và chánh-phủ cũng lo trừ nạn hồng-thủy cho dân, mà trên nửa thế-kỷ nay, chưa có cách gì trừ được nạn lụt cho anh em xứ Bắc.

Chim và Giao qua Mã-Lai đánh banh vợt, giết được chục quân-quần đánh đôi, đã trở về nước hôm 10 Aout. Nhiều anh em mộ thể-dục ra bến tàu đón rước hoan-hô lắm.

Lúc đánh đôi mà Chim, Giao thắng trận, thì chánh bà Toàn-quyền xứ Mã-Lai là Clifford đưa tận tay cho Chim, Giao hai cái coupe bằng bạc, đáng giá trên một ngàn đồng tiền vàng. Quan Toàn-quyền Clifford lại tặng riêng cho hai cái coupe nhỏ nữa. Mấy vật kỷ-niệm về cuộc thắng trận ấy, Chim, Giao đem về nước thật về vang.

Độc-giả chắc chưa quên chuyện xảy ra ở Haiti ngày 14 Avril mới rồi, một ông thầy thuốc tây là bác-sĩ Isnard đương ngủ trưa, mà có người vào đâm chết. Mấy bữa sau, thì hung-thủ tên là Paqm văn-Thời bị bắt. Ngày 11 Aout cái vi ân tởm mà thôi, chứ bác-sĩ Isnard

là người hiền-lành, tử-tế với người mình, chứ không phải làm nghề mộ phu như Bazin, mà có thể nói được là vì oán thù hay là vì việc chánh-trị.

Chiều 12 Aout, tòa án Vinblong đã đem việc ấy ra xử, kêu án chém tên hung phạm.

Hôm chúa-nhật 11 Aout mới rồi, ở Nam-kỳ có cuộc bầu cử lấy hai ông nghị-viên tây bỏ khuyết vào Hội-dồng (Juân-hạt). Có năm người ra ứng cử, là Ardin, Lefebvre, Quintrie-Lamothe, Labas e và Duzan. Kỳ bầu cử rồi, trong năm người ấy duy có hai ông Ardin và Lefebvre là nhiều phiếu hơn hết, song cũng chưa trúng cách đắc-cử, thành ra tới chúa-nhật 25 Aout này, còn phải bầu lại.

Cứ theo như báo Opinion thì mới rồi có một người tây tên là V... — cái lệ báo tây, hề khi nào có người tây nào làm chuyện gì xấu, thì họ chỉ đăng tên tắt mà thôi — giả làm Thanh-tra mật-thám, hăm dọa lừa gạt những người quê mùa mà lấy tiền. Cái tên V... ấy vốn là thằng vô-nghiep, cho nên lính cảnh-sát ta vẫn chú ý lắm. Mới rồi đã bắt được nó ở Cholon và tống vào khám rồi.

Việc giết người ở căn nhà số 5, đường Barbier, hồi tháng chạp tây năm ngoái, chắc độc-giả chưa quên. Việc ấy, cứ theo như sở mật-thám đã tình-nghi, thì là việc có quan-hệ tới chánh-trị. Hung-thủ sát-nhơn đó tức là người trong một cái hội kín, sai giết chết người kia đi để phục thù chi đó.

Hết thấy là 12 người bị can vào việc này, trong đó có một người là Đào Xuân-Mai, mấy bữa trước đã làm «reo» nhin đôi trong khám.

Sáng bữa 13 Aout, sở mật thám đã giải cả mấy người tình-nghi đó xuống đường Barbier để diễn lại đầu đuôi lúc giết người kia ra sao. Rồi nay mai sẽ đem ra tòa Đại-hình xử.

Theo tin các báo tây ở đây, thì mấy người kia đã thú nhận là mình giết.

Cuộc du-lịch ba kỳ của ông Trịnh-Hưng-Nghân đã tỏ-chức ra, thật là một việc có ích. Vì lâu nay, hình như có người muốn đi quan-sát non sông và phong-tục của ta, song đi một mình hoặc tợn kèm quá, chịu không nổi, hay hoặc không có người chỉ dẫn cho.

Nay ông Trịnh-Hưng-Nghân tỏ-chức ra cuộc du-lịch ấy, thật là bổ-khuyết được hai điều kia. Ai dự vào cuộc du-lịch ấy, đã rẽ tiền, lại có người đi theo chỉ dẫn cho. Thật là một cơ-hội ít có.

Đoàn du-lịch ấy đã đi quan-sát Cao-miên, khắp Nam-kỳ, lại vừa rồi đi ra Huế mới về. Có lẽ nay mai ra Bắc nữa.

MỜI LẠI!

MỜI LẠI!!

Ghê Xích-Đu và ghê kiểu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THĂNG-LONG

20, Rue Sabourain. — SAIGON



Rượu Thuộc  
rất bỏ là:  
"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!  
QUINA GENTIANE mùi  
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng  
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng  
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,  
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ  
Tại hàng: MAZET  
Số 20—28, Rue Paul Blanchy  
SAIGON

Địa Điện-khi  
An-lơ-man

HIEU BÉKA

Mời lại

Société Indochinoise  
d'Importation

40, rue Pellerin—SAIGON



Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!  
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -  
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH-VĂN-HÍ-BAN,  
CÁ NGƯỜI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,  
CẢI-LƯƠNG CAO-MỀM.

Bán sỉ  
và bán lẻ  
tại hàng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS  
106 B. Charner. Saïgon.



# NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

## THO' CHO BẠN

Anh và Pháp bất bình nhau về việc đòi nợ nước Đức. — Việc Trung, Nga, điều đình không xong. — Đồ tơ lụa của Tàu đem vào Đông-Pháp sẽ bị tăng thuế nặng.

Chị Huỳnh-Lan

Thưa chị, cứ cách mỗi tuần-lẻ, em lại viết cho chị một bức thư nói chuyện thế-giới, có nhiều chị em đọc báo cho là làm như vậy gọn gàng rành rẽ và có ích; song có một vài chị em lại kêu là sơ-lược quá. Em nghĩ lời trách ấy quá đáng. Cố-nhiên là chị em ta phải nên biết việc nước ngoài đôi chút, nhưng ý em tưởng chỉ nên biết những chuyện quan-hệ to tát mà thôi; còn những chuyện vặt vãi, thì cần gì, phải không chị?

Cách một tuần-lẻ này, trời đất trong hai châu Âu Á, bình như có sóng dậy gió lửa, chẳng biết rồi có thành ra cơn giông trận bão hay không? Bên kia thì vì chuyện tiền nong, bên này thì vì việc kinh-lẽ.

Trong mấy bức thư trước, có nhiều lần em đã nói với chị rằng nước Đức nợ các nước đồng-minh về khoản tiền bồi-thường chiến-tranh, nhưng mười năm nay cứ để lòng dòng không trả hẳn hoi. Họ cứ nói là họ nghèo quá, không có tiền. Phải chi người này nợ người kia, thì đã có phép ra tòa kiện xin tịch ký hay bỏ tù rồi. Nhưng nước nợ đối với nước kia không làm như vậy được. Các nước thấy Đức làm ăn vẫn khá, mà chỉ than nghèo không trả được nợ, cho nên trước sau đã họp hội-nghị với nhau mấy lần, để tính toán với nhau về chuyện nợ. Cách của họ tính toán bất quá như vậy: Ông nợ chúng tôi nhiều mà lòng dòng không trả, thôi bây giờ ông trả lần cho chúng tôi chia nhau, tôi thì lấy huê-lợi về ruộng nương của ông, còn ông kia thì lấy số tiền về trâu bò của ông cho mượn v.v... Đó, các nước đồng-minh họp nhau lại, coi số huê-lợi của nước Đức về đường xe lửa bao nhiêu, về mỏ than bao nhiêu, về công-nghệ bao nhiêu, rồi buộc Đức làm như thế dợ đi dặng trả nợ lần. Cái hội-nghị chuyển sau cùng này, gọi là hội-nghị các nhà chuyên-môn (Conférence des Experts) lập ra cái chương-trình Young, cũng làm như vậy đó.

Nhưng cuộc hội-nghị ấy, giống như là các nhà tài-chánh chuyên-môn trong các nước có nợ và thiếu nợ, nhóm để tính riêng với nhau, chứ không phải là có các chánh-phủ dự vào. Hội-nghị ấy lập thành ra cái chương-trình rồi, chứng đó các nước mới phái đại-biểu đi tới một chỗ, nhóm nhau lại để xem xét và nếu cùng chuẩn-y thì là thi-bành.

Đầu tháng này, các nước nhóm với nhau ở kinh-thành La Haye để xem xét chương-trình ấy. Ai cũng là chủ-nợ nước Đức cũ, sao bây giờ nước thì được lấy phần nhiều, nước thì phải lấy phần ít; ấy là cái nguyên nhân khiến cho họ vì phần hơn phần thiệt mà bất bình với nhau. Thử như là nước Hồng-mao, ganh tị với nước Pháp lắm. Hồng-mao cứ nói có gì nước Pháp lại được

phần hơn như vậy. Nước Pháp thì nói: « Xin ông nên xét cho rằng kỳ chiến-tranh mới rồi, chúng tôi chết người và bị hại nhiều hơn hết. » Hồng-mao cứ khăng khăng không chịu. Lại thêm người đại-biểu cho Hồng-mao trong hội-nghị này là ông Snowden vốn là người có lòng ghét nước Pháp xưa nay, cho nên bây giờ nhứt-dịnh sanh sự, không chịu chuẩn-y bốn chương-trình Young, và muốn phá tan cuộc hội-nghị này chơi.

Cuộc hội-nghị La Haye có lẽ tan thiệt. Tan thì bản chương-trình Young kia, lại vào sọt rác.

Còn việc Trung, Nga, xung đột với nhau về con đường xe lửa ở Mãn-châu, mà nước Tàu đem binh đến chiếm lại con đường xe lửa ấy và đuổi người Nga đi rảo, thì lúc đầu hai bên đã sửa soạn đánh nhau, rồi sau nghe nói muốn giảng hòa. Bây giờ giảng hòa lại rắc rối không xong, thì hai bên lại sắp sửa đánh nhau. Nga đem máy bay, trái phá, lới giáp giới Mãn-châu hăm dọa, ra oai dữ lắm. Song bên nước Tàu cũng chẳng kém gì. Tướng-giới-Thạch và Trương-học-Lương cũng đem đủ những thứ đồ ấy ra, để ra oai lại; có đánh nhau thì đánh!

Có người nói rằng nếu Nga đánh nhau với Tàu thì chắc Nga thua, là vì như vậy: Thế-giới này bây giờ, nước nào cũng ghét Nga; nếu để Nga thắng thì cuộc-diện ở phương Đông này sẽ biến-đổi ra cộng-sản hết, tức thị miếng ăn của các đế-quốc ở đây đều rã hết còn gì, cho nên thế tất họ phải bình nước Tàu mà đánh Nga cho xẹp. Ấy vậy, thì sự thắng trận, nước Tàu đã nắm trong tay.

Chánh phủ Pháp ở đây, nay mai sẽ tăng thuế những đồ tơ lụa của Tàu nhập-cảng Đông-Pháp lên 50%. Các nhà chế-tạo bên Tàu đã nhóm nhau lại gửi thư xin chánh-phủ Pháp cứ để y như thuế cũ, vì mỗi năm đồ tơ lụa của Tàu đem vào bán ở Đông-Pháp tới 30 triệu đồng kia, chứ không phải ít.

Chị em ta thấy chưa, mỗi năm chỉ vì những thứ che thân cho mình, mà cũng lợi ra ngoài hết 30 triệu bạc, ư ờng quá. Chưa biết chánh-phủ ở đây tính sao, nhưng ý em thì em cầu cho tăng lên cao như thế, tự nhiên tơ lụa của họ phải bán mắc, chị em ta xối ruột không dùng, mà dùng đồ nội-hóa; rồi mình sửa sang lại nghề dệt của mình cho khéo để mà dùng, thì hay biết bao nhiêu? Chị nghĩ có phải không?

Thanh-Nhàn

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

## TIỂU-THUYẾT

## NGƯỜI VỢ HIỀN

## VI

Tám năm đã trải qua  
(Tiếp theo)

Thật, đến khi có ưng anh học trò nghèo là Đoàn-hữu-Minh, thì bị chị dâu mai-mĩa lắm điều : — Hay bộ khôn mà thật chí-ngu ! chớ quyền cao lộc cả không ưng, để sánh đôi với bợm tay trắng tôi khô, dặng làm mọi cho nó cũ đời. Thật là uổng, mà xét kỹ cũng thật là đáng kiếp !

Chính mình ông Nguyễn, bà Nguyễn cũng có ý buồn ; song « ép đầu ép mở, ai nỡ ép duyên », nên đành để tự ý con ; sau có đến nỗi nào, nó không trách cha mẹ được.

Đoàn-hữu-Minh ở nhà cha mẹ vợ và đi dạy học ; tánh nết thuần lương nên hai vợ chồng ông Nguyễn lần lần hết dạ yêu-dương. Tuổi ít giao thiệp ; có thì giờ dư chỉ làm bạn với mấy quyển sách của mình nhin tiền mua, có khi đem ra bình-phẩm với vợ hiền, lấy bao nhiêu đó làm thú vị.

Đám cưới có Dung rồi độ một năm thì có người có của nàng qua đời. Vì chẳng kẻ thừa-hưởng, nên sự-nghiệp để cho ông Nguyễn. Nhờ vậy mà cảnh nhà ông ấy mới khá lên. Nhưng hưởng thanh nhàn được vài năm thì ông bà lần lượt khuất hết ; con, rể, thương tiếc vô cùng.

Nhứt là cô Dung.

Trước kia, khi được mười tám xuân đầy-dặng, tức là cái tuổi, mà máu đương chảy mạnh trong mạch-lạc con người, tức là cái tuổi, mà lòng như hoa nọ nự cười, trông cho có chút tia sáng mặt trời hé vào là nở bùng ra, khiến cho người hỡi lấy mùi thơm mà bùng-khuôn cảm xúc vì đâu..., mà có vẫn thế lòng không màng đến việc lứa đôi, chỉ lo phụng dưỡng huyền-dương, nhọc-nhân bao nhiêu có cũng coi là chưa vừa với ơn sanh dưỡng.

Than ôi ! Những kẻ bất hạnh bị loài ác-tử rẽ khinh, đầy dọa mà còn tiếc chi, lại vẫn sống thừa ; còn người mà con hiếu thảo cầu nguyện được trường-sanh, lại đành nào thác vội !

Ông chết, bà chết, cô buồn cho đến xanh-xao vàng-vỏ, cho đến chớng phải sợ cho cô theo lăm song-thân ở chốn u-minh.

Nhưng may vì cô còn được có cái tình chớng con quý-yêu màu nhiệm, cũng bằng giọt nước nhàn-dương, cho nên cái vết đau-dớn trong lòng cô, lần lần cũng lành lại. Từ ấy cô thương chớng gia bội lên mà chớng cô cũng yên cô không biết đâu là bờ là bến ; thương nhau mà vẫn kính nhau ; càng thương lại càng thấy cái tốt của nhau thêm lên mãi.

Cô thấy cũ-chi của chớng càng đem lòng kính-phục, tăng chớng là trai phi-thường. Chớng thấy vợ nhiều khi chín chắn hơn mình, khen là gái quân-lữ.

Tối nào, hề thiệp thêu thùa, và may thì chàng làm vắn, xem sách. Mấy lúc trống thanh gió mát thì kẻ vai nhau, lững-lững ở vườn hoa bàn luận về thế-thái nhơn-tiêu,

thỉnh-thoảng khen nhau bằng cái ngó mơn-mà, 'dầm thắm. Cô Dung lại hiểu học. Ngày nào cô cũng để vài giờ xem sách cùng làm bài của mình xin chớng ra để cho. Cô lại sửa bài học trò giúp chớng, có khi lựa đoạn sách hay đọc cho chớng nghe ; miệng hữu-duyên cất giọng dịu-dàn, bao nhiêu ngao-ngán, bao nhiêu nhọc-nhân của đàn ông cũng nhờ đó mà tiêu-tan cả.

Nhiều khi chớng cảm-tình chan chứa, nhin sững cô, giọt lệ khôn cầm :

— Minh ôi ! Tôi tài đức chi mà được người vợ thế này. Minh làm cho tôi có phước lắm mình à ! Dầu tôi được làm vua, giàu sang hơn người, cũng không bằng được làm chớng của mình đó !

Cô đứng dậy, bước lại, choàn tay bụm miệng chớng và cười :

— Mà mình thương tôi nhiều không ?

— À ! Như vậy thì sự thương của tôi có lấy gì làm quá đâu. Tôi sợ là không biết làm thế nào tỏ hết lòng yêu-quí của tôi đối với mình đó thôi.

Cũng thời một cái thương, nhưng không biết cách thương có khi là hại.

Hai vợ chồng Đoàn-hữu-Minh đã biết thương, lại mỗi người còn thêm làm thế nào cho càng xứng đáng với nhau ; rồi ai làm khổ tâm cho ai một chút thì xem cũng bằng đã phạm tội chi trọng, lấy làm làm xoắn-xang, bứt-rứt. Nhiều khi thấy xem sách mỗi mắt, xếp lại, nằm lên nhin vợ, lòng lai-láng cảm tình ; càng xét tài-dec của vợ bao nhiêu càng yêu-quí trân-trọng bấy nhiêu. Rồi, lại nghĩ lại tới :

« Đoàn-hữu-Minh này có đáng chi mà được vợ như vậy ! Nhin lại địa-vị của bạn đồng-môn, kẻ quyền cao lộc cả, người phú-quí vinh-huê, rồi ngẫm lại phần mình thật là hèn kém. Trang phi-phẩm thực-dữ, như người yếu-dầu ngồi kia, đáng ở lầu cao cửa rộng, đáng kẻ bầm người thưa, chớ không phải sửa tấp nập khăn cho kẻ tài hèn trí mọn... »

Cô Ba độ hiểu cái cảm-tưởng của chớng, rầy một cách khôi-hài :

— Nhin hoài ! Vậy mà khi vào lớp, trò nào bỏ sách ngó ngang, mình rầy người ta làm sao ? Cấm mình đó, nghe không !

Nhưng mà thấy cười, sẽ lên lại ngồi gần bên, vuốt-ve, lăm-bầm có một câu :

— Tôi có phước chi mà được vợ như vậy, mình ?

Cô ngừng tay lại mà ngó chớng một cách có duyên :

— « Nếu mình tưởng cho mình là không đáng làm chớng tôi, thì là mình đầy tôi như hạng nhi-nữ lăm-thương kia rồi. Một là tôi không biết lựa chớng ; hai là tôi cũng chỉ ham những khoái-lạc vật-chất như ai... »

« Tôi không tham, mình à ! Tôi muốn làm người tùy theo cái phận thấp-thỏi của tôi, nhưng vẫn được bằng lòng. »

« Nói bất-lợi mà nghe, nếu như mình rủi tật-nguyên hoặc nghèo-khổ khổ cùng, chẳng những tôi không bới kinh,

yêu mình, mà lại còn xót xa cho cái khổ-tâm của người quân-lữ.

« Mình cứ tự bởi mình có phước gì. Vậy chớ tôi đây có phước gì ? Nếu mình tưởng rằng nội cái tình thương của mình là chưa vừa cho tôi, thì tôi lấy làm e rằng sau này mình sẽ được cho tôi sợi giây-chuyển lối, cái áo đẹp — toàn là những đồ mà tôi không coi rằng quý — mình đã tưởng cho tình thương của mình đến đó là cùng đáng rồi. »

Thấy cười :

— Thôi, thôi, thôi ! Tôi phục lòng cao-thượng ! mà mình cũng nên xét rằng : nghĩ vắn nghĩ vơ cho phải bị rầy, là vì lại cái lòng tôi thương mình vô-lận !

— Tôi muốn mình đừng vì yêu tôi mà tự hạ như vậy.

— Tôi biết tự-trọng chớ ; nhưng với người yêu, tôi phải hết sức khiêm-nhường...

.... Nhưng bao giờ Đoàn-hữu-Minh xét đến phận mình thì cũng buồn.

Có cái óc thông-minh, làm chi mà lại chẳng có cái hạnh-phúc học đến chốn đến nơi như ai ? Có lòng lương-hảo làm chi mà lại chẳng đặng dư-giả đặng đến ơn sanh-dưỡng cù-lao, nâng-dỗ anh em, bà-con, giúp-ích cho những kẻ tai-nào khổn lụy ?

Thầy mang cái tiếng « thầy-giáo » mà chẳng chút chi lấy làm vinh-diệu, vẫn thấy mình tài không xứng chức. Cho nên chẳng hết lòng dạy-dỗ trẻ thơ mà không bao giờ cầu tiếng khen.

Lãnh cái chức-vụ dạy đời, ít nữa phải văn-chương lợi-lạc, thông cổ, thạo kiếm, cho xứng đáng với cái « lạy » cái « bầm » của học trò. Bao giờ nhớ đến câu « đối đặc hơn là hay chữ lỏng » thì thầy lấy làm thẹn.

Đề thường khi cái thói ái-kỷ nó làm cho mình tự-đắc

mà quên cái khuyết-diểm của mình. Thật thế, ai cũng có ít nhiều tự-đắc ; vì vậy mà nguï thâm, bốt sần ; nhưng trái lại, cũng vì vậy mà con người cứ ở một mực ngu-đần thấp kém.

Đoàn-hữu-Minh muốn làm người hoàn-oản, nghĩa là vừa giữ được cái thân-thể tráng-khiến, lăm lòng chơn chánh, vừa lo cho óc được minh-mào ;... cái tánh khiêm-nhượng làm cho thầy thấy mình còn thiếu kém hoài.

Cô Dung không để đâu ngày kia chớng xin phép đi Saigon về, nét mặt hân-hoan mà cho hay rằng đã thi đỗ bằng cấp tối-nghiệp mới rồi. Cái mừng của cô ta, nói sao cho xiết !

Song, nghe vợ mừng, khen, chớng chỉ trả lời một cách khiêm-nhường :

— Có chi ! Tôi nhờ mình đó thôi. Tôi rằng thi đậu mà chi ? Đặng cho mình được cái vui tình-cờ, đặng cho những người chê mình trước kia sẽ nói với nhau rằng mình thương tôi không uổng.

Cô hơi mắc-cở, sẽ vẹo vai chớng mà nói :

— Mình yêu tôi đến thế, tôi phải lo đáp lại cách nào ?

— Đề mà ! có siêng làm cho một mớ bánh ngon ăn chơi thì đủ !

Rồi hai người đều cười. Vui thay cái cảnh vợ chồng hòa thuận.

## VII

## Nhớ chớng

Nhớ mà ra ngẩn, vào ngơ...

Người ta ngủi-ngắm nhớ nhau là tại vì đâu ?

Cách đối đãi ân-bậ, niềm ân-ái nặng-nặng, những cái làm cho nhau toại chí, vừa lòng, góp thành mỗi kỷ-niệm

## Nơi Đáng Tin

Xa gần đều biết hiệu Nguyễn-Đức-Nhuận là một hiệu buôn dừ các thứ hàng lụa, lập ra bán ròng hàng giê đã được 5 năm rồi.

Trong sự mua bán đối với đồng bào thì hàng nắm giữ một lòng thành tín, hàng tốt thì bán theo giá tốt, hàng tương bán giá thường, vốn lời như định phân minh, chớ không như các hiệu chà, chệt coi mặt khách mà thách giá cao, lại còn thói tráo hàng, đổi hiệu mà gạt khách và nhiều cách gian dối rất giã mung khác không kể xiết.

Vậy khi nào quý ông, quý Bà có cần dùng hàng lụa gấm vóc, bất kỳ thứ hàng chi xin đến hiệu : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN ở số 42 đường Catinat thì đều có đủ.

SOIERIES  
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN  
42, Rue Catinat, 42  
SAIGON



Đại-lý độc-quyền

L. RONDON & Co L<sup>dt</sup>

16 Boulevard Charner Saigon

Hãy nếm thử mỳ thử rượu :

Crème SuisseStra, Sberry Wafers  
Penny Wafers, Mélange décoré

bưng-khuân. Lại thêm chỗ cùng nhau thương đứng thương đi, luôn đến cây cỏ, vô tình cũng dường như kêu gọi tâm sâu, hồi khách tương-lư chờ người yêu đầu vắng mà lưỡng lự ai ửu dật mùa hoa?

Đêm năm lộn lại lần qua, lạnh-lẽo trời đông, qanb-hiu canh vắng, phút chốc ngọn gió lòn bên mí tóc, bắt nhớ chừng đến bàn tay nét mặt của bạn chung-linh.

Thời-gian lặng-lẽ êm-dềm, cho đến tiếng lẩn chắc lười, đọng cốc nghiêng rặng, cũng làm cho rồi giấc mơ màng, càng mong càng tưởng, càng nhớ càng thương, càng ảo-nảo cho cánh nệm nghiêng gối chích.

Ban ngày thì thắng bé San cứ nhắc:

— Má, chừng nào ba về?

Con nhớ cha còn có thể hỏi thăm; vợ trông chừng biết còng ai thổ-thẻ?

Cô nhớ chồng!

Nếu cô người thợ vẽ nào họa được cái nét râu của cô Dung con dựa cửa nhìn sông, lúc bên đèn ngó trơ, thì sẽ là một bức tranh tuyệt-diệu...

Chớ phải ở nơi xa, xa-lít kia, Đoàn-hữu-Minh có cái thiên-lý nhân-lực mà trông về...

Cô Ba không ham sự vinh-hoa phú-quí. Cô chỉ ước sao chồng giữ được cái tiết-tháo quân-tử là đủ cho cái hạnh-phúc của cô. Nhưng, ý chồng muốn bay nhảy, cô không lẽ lại dăm cầm?

Phu-quân, cách một năm sau khi thi đỗ tốt-nghiệp — tức là phần thưởng xứng-dáng cho người hữu-chí — thì xin ra học ở Bắc-thành.

Máy ra đặc-ộ rồi thì chàng nghẽm-nhiên là « ông »

Trường-tiền, có lại là « bà » Trường-liên; nhưng, có nghĩ đâu rằng cái địa-vị về-vang mới lại làm cho giảm bớt cái thú-vị nồng-nàn của An-tinh xưa?

Nhưng, hai người đã từng nói: « Chúng ta đồng một tấm lòng. » Thấy muốn được đăng-danh, là có ý tỏ cho đời biết rằng người yêu của thầy lựa bạn chẳng lầm; cho vợ hiểu rằng nhờ chữ tình nên thầy có đủ kiên-nhẫn, ngỗ-lực mà làm được mọi việc.

Nhờ mấy lời ấy, cô Dung cũng an tâm. Thế nhưng cùng nhau khằng-khiết như cặp oan-ương; cách mặt, xa lời, dạ nào dạ chẳng ngậm-ngùi, cho hay và có tin nhau đi về, chia thương xót nhớ.

May, nàng có thằng nhỏ San ngộ-ngĩnh cho nên cũng người được đời chú ý thương. Nàng hay tưởng-tượng ra lúc chồng về: chàng sẽ hân-hoan, đứng nghiêng tai nghe con đọc rớt những bài khuyến-hiếu, những văn ngụ-ngôn, thỉnh-thoảng chàng còn mỉm cười rồi hôn con, hôn vợ, lấy làm đẹp ý...

Cô dần lòng chờ, tự bảo rằng kiên là cái đặc-tánh của người hiền-phụ. Gặp cảnh éo-le, trắc trở, còn chẳng nóng-nao, phương chi với nội một cái « chờ » mà đã lấy làm khổ-lâm sao?

Có chước làm cho khuấy, là lo việc dạy con. Cô thừa mấy khi xếp-dặt trong nhà mà tập cho con biết ăn-ở sạch-sẻ, vắn khéo, có thứ-ự và tiết-kiệm. Làm việc chỉ có cũng có thằng bé theo bủ-hĩ một bên; hoặc nó xem cách thế mà bắt-chước, gúp giùm, tùy theo sức nó.

Cô không ham ép con sớm học chữ và học viết, chỉ tra nói cho nó nghe chuyện hay tích lạ, rồi bảo nó thuật lại.

Lần-lần đưa nhỏ biết khen cái hay, chê điều dở, thông-minh để thương lắm.

Nhơn đó mà mẹ hiền rèn tánh nết con: biết phép-tắc, biết làm cho mọi người yêu-dấu. Con làm quấy đều chỉ, mẹ không rầy ó em-sôm. Có Dung chỉ lựa dịp thuật chuyện ngộ-ngĩnh của trẻ nhỏ khác; thắng bé thông-minh bèn hiểu mẹ phiền mình mà thú lỗi xin chừa. Có lần, lúc có chớ lúc vắng người, mới kêu con mà giảng-dạy; động nói khi sai-nghiêm, khi dịu-ngọt, khiến cho con nghe đã sợ mà thương, có cơn vì cảm-dộng mà rơi nước mắt.

Đều có lo đào-luyện cho con hạng nhứt là sự công binh, vì rằng cô cho cái đức ấy là căn-bản của các tánh tốt khác.

Trước hết, cô tập cấm thằng nhỏ sợ vô lý, chẳng hề bao giờ có dọa nó; kla chú lạ; hoặc ông kẹ, hay ông ba bị chín quai! Chính mình có lại khám-phá cái tánh khiếp-nhược của con. Thằng nhỏ cũng không hề biếng nhác, vì mẹ nó vẫn tỏ ra cái gương siêng-năng.

Nó không sợ vô lý, không lười-biếng, tức nhiên nó có sẵn tánh can-dảm để ngày sau làm kẻ nam-nhi hoàn-toàn, có can-dảm mà xa đều quấy, có can-dảm làm phải, dẫu khó-khăn, hiểm-nghèo, cũng không sờn lòng.

Nó không nóng-nảy như những đứa con nít thường vì mẹ nó thuần-hậu ôn-bòa. Nó lại sanh trong cái hoàn-cảnh êm-ái thì có bao giờ phải trái ý, phải giận hờn, đến nỗi khóc la.

Mẹ đã biết săn-sóc cho con được hình vóc tráng-khiến, tươi-lốt, lại dồi-mài cho con được cái óc thanh-tĩnh, linh-anh, thì lẽ nào trí nó chẳng sáng-suốt? Cho nên hề nghe mẹ dạy điều chi thì nó hiểu biết ngay; trước khi ngồi, trước khi đi, có ý tứ, xem coi rất cẩn-thận. Trước khi nói, biết nghĩ suy; trước khi làm, biết xem-xét. Chẳng bao giờ vì sự bất-cẩn mà nó làm hại cho nó, hoặc phiền lụy đến ai. Mẹ dạy công-bình thì nó hiểu rằng chẳng hề nên làm cho người khác phải buồn phải khổ. Nó không

chê ai, không trách ai. Khi nào nó làm cho kẻ khác buồn thì nó phải xôn-xang hơn người bị buồn kia, và mau-mau kiểm-thể sửa lỗi.

Một hôm thắng San hái hoa bường dặng cạm vào bình. Rủi bị con ong chích nó sưng mặt. Mẹ vừa thoa thuốc vừa hỏi:

— Con phiền con ong ấy không?

Nó đáp:

— Con không phiền; vì nó tưởng rằng con bắt nó, hoặc con bắt hoa dặng làm bầm dập như mấy trẻ kia, nên nó mới chích con. Con-trùng mà biết giữ mình nó, lại giữ mình giùm kẻ khác là đáng khen. Con chê con không đặc-dặc mà tránh con ong núp dưới hoa, không lanh-lẹ mà tránh cây kim của nó.

Cô cười, hỏi tiếp:

— Giỏi, nhưng con không cố ý hại nó, mà nó báo cho con phải nhức-nhối, con mới nghĩ sao?

— Con nghĩ nó cũng vô tội, phải không? Vì nó cũng không cố ý hại con. Nọc độc là của trời sanh cho nó, chớ không phải nó kiếm mà dùng. Nếu khi này, con cầm cây mà bắt hoa, nó cũng đã chích các cây; lại nếu con có đội nón thì nó lại chích đại vào nón. Nó không biết suy nghĩ như mình, lại là một điều bào chữa cho nó vô tội; huống chi: « Như con ong mật là loài siêng năng. »

Con có học bài thuộc lòng, con còn nhớ, con khen nó là loài hữu ích. Nó chích con, con nghĩ công mà tha tội nó chớ!

Mẹ vỗ vai con mà khen:

— Tốt lắm! Được lắm. Vậy má mới không cười đùa nào làm mặt nhỏ mặt lớn với má!

Trong nhà thường có chuyện vui nhỏ-nhỏ như vậy. Cô Dung thấy con sớm có trí rất lấy làm mừng.

(Còn nữa)

## Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu phong ngừa khỏi làm dáo dột bạn thương của mình, muốn cho thiết nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHANH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ứng hống trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô tủ được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhả vô cùng, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tủ bốn-tiền mà so-sánh với tủ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHANH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHANH-LONG  
84 Boulevard Bonnard  
SAIGON

## GIÁ RẺ HỎN HẾT

TIỆM

M-ME-V-VE

NGUYEN-CHI-HOA

BÁN

Hãng thêu - Ren bắc  
để đi biểu và cho đám cưới

Các thứ nón

Đóng các thứ giày  
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá  
cắm thạch để mã

Khắc con dấu đồng  
bằng đồng vân vân...

83, Rue Catinat  
SAIGON  
Téléphone N° 798

## Tiểu-thuyết Nguyễn-Đỗ-Mục

Tiểu-thuyết của Nguyễn-Đỗ-Mục thì chẳng những các nhà đọc tiểu-thuyết công-nhận là hay, đến những nhà soạn dịch tiểu-thuyết cũng đồng-thanh chịu là hay vậy.

Nay xin giới-thiệu cùng các độc-giả những tiểu-thuyết Nguyễn-đỗ-Mục xuất-bản tại Tân-Dân Thư-Quán, 93 Phố Hàng Bông Hanoi:

- Song phương kỳ duyên. . . . . 0\$ 90
- Thuyền tình bề á. . . . . 0. 90
- Chiếc bóng song the. . . . . 0. 90
- Vợ tôi (Dư chỉ thế). . . . . 0. 70
- Chồng tôi (Dư chỉ phụ). . . . . 0. 70
- Hồng-nhan đa truân. . . . . 0. 40
- Bình yên Lạnh Yên. . . . . 1. 20

SẮP XUẤT BẢN:

Hoạt-kê Tân-sử

## MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trúc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!  
ĐỨC-LỢI  
105, rue d'Espagne — SAIGON  
Kế dinh Xã-Tây

## Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rộng hàng lụa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

## TIỂU-THUYẾT

## VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

## 15.— Kể cổ ý mua con

Lữ-Trọng-Quí là một nhà tân-học, tánh tình cương trực, khi sắc hiên ngan, hề quyết làm việc chi thì làm đũa, hề muốn nói đều chi thì nói đại, chứ không phải như mấy tay xảo-quyệt, mỗi lời nói đều cân lợi do hại, mỗi việc làm đều sắp kể đặt mưu. Nhưng vì thấy Lý-Chánh-Tâm thất chí nảo lòng, mà lại nghĩ cái họa của Chánh-Tâm đó bởi tại mình mà gây ra, bởi vậy chàng phải bỏ cái thói cương trực, và phải lo mưu mà cứu Chánh-Tâm trước rồi sau sẽ lập thế mà làm cho cha con tương phùng, vợ chồng hòa hiệp.

Khi Trọng-Quí dụng mỹ-nhơn-kế, thì chàng tính làm đỡ trong năm ba tháng cho Chánh-Tâm bớt sầu bớt nảo, đừng cho chàng kiếm tìm Chánh-Hội mà thôi, chẳng dè trôi 5 năm trường chàng làm đủ cách mà tìm Chánh-Hội cũng chưa ra mối, chàng nói hết lời mà Cẩm-Vân cũng chưa chịu tha lỗi cho chồng.

Tuy cái công của chàng không đáng kết quả, song cái kế của chàng lại thành-tựu y như ý chàng ước mơ. Lý-Chánh-Tâm nhờ có năm Đào khêu động ái-tình, mà lại nhờ có khéo lời an-ủi nữa, nên tuy chàng không hết buồn về nỗi lìa vợ mất con, song chàng an lòng lấy-lấy cho qua tháng ngày, khỏi sầu nảo đến sanh bệnh.

Khi mãn tang mẹ rồi, thì Chánh-Tâm bằng lòng để cho Tòa chia gia tài cho cháu, là Phùng-Sanh một phần. Phần của Phùng-Sanh mỗi năm thâu huê-lợi 9 ngàn gia lúa, thì cha nó, là Phùng-Xuân nhận lãnh. Còn phần của Chánh-Tâm, thì chàng giao cho vợ chồng Hương-bộ Huỳnh cai quản, đừng chàng thông thả mà lo nỗi vợ con.

Việc nhà sắp đặt xong rồi, Chánh-Tâm cứ qua ở miết bên nhà Trọng-Quí. Cái tình của chàng dang-dịu với cô năm Đào ai cũng đều ngó thấy; hề cô năm Đào có vẻ Trà-Bang mà thắm nhà, thì chàng buồn bực ngóng trông ăn ngủ không được, làm cho Trọng-Quí phải cho xe vô rước cô ra, thì chàng mới hết buồn. Tuy cái tình của chàng như vậy, mà trong 5 năm trường chàng gần-gũi với cô, chàng quyến-luyến cô, song chẳng hề chàng có tỏ một lời nào gọi là trên hoa ghẹo nguyệt. Có nhiều khi canh khuya trò chuyện, có nhiều lúc dưới cội nhìn nhau, trai bát-ngát lòng vàng, gái ngần ngợ dạ ngọc, sóng tình dỗi-dập, biển ái minh-mông, chàng không thể dằn lòng được, nên muốn mở miệng ép liễu nài hoa. Mà chàng vừa tính nói ra thì chàng liền thấy hình dung của nàng Cẩm-Vân ở trước mắt chàng, khiến cho chàng áo-nảo bưng-khuẩn, rồi hoặc bỏ đi chỗ khác, hoặc nói lảng chuyện khác.

Còn cô năm Đào, khi có chịu lãnh trách-nhiệm giải sầu cho chàng Chánh-Tâm, thì cô đã ái-ngại lắm rồi; đến chừng có gần-gũi trò chuyện với chàng thì cô càng xôn-xang nhiều hơn nữa. Chưa được mấy ngày, thì cô đã muốn xa lánh chàng rồi, nghĩ vì Trọng-Quí theo năn-nĩ quá, cực chẳng đã cô phải ép mình mà làm nghĩa, nên

trong 5 năm cô ở đây, cô nhọc lòng khổ trí không biết chừng nào.

Một buổi chiều, Chánh-Tâm, Trọng-Quí và cô năm Đào đương ngồi nói chuyện với nhau trong nhà, còn con Lý thì hái bông chơi trước. Người đi phát thư bước vô cửa ngõ mà đưa một phong thư cho con Lý. Con nhỏ nhờ mẹ nó dạy nên nó đã biết đọc rồi. Nó cầm phong thư mà coi, nó thấy đề tên Lý-Chánh-Tâm thì lật đặt đem vô mà trao cho chàng.

Chánh-Tâm mở thư ra coi, thì thư nói như vậy:

« Cher cậu ba

« Tôi cầm viết mà viết bức thư này, thì tôi lấy làm ái-ngại lắm. Nhưng vì tôi biết bụng cậu, dẫu đến thế nào « cậu cũng không bỏ bỏ cha con tôi, nên tôi mới dám tỏ « thiệt việc nhà của tôi cho cậu hiểu rồi xin cậu vui lòng « cứu giúp cha con tôi một phen.

« Từ ngày tôi lãnh phần ăn của con tôi, thì tôi hết lòng « lo làm ăn, chứ không dám chơi-bời như khi trước nữa. « Vì tôi muốn làm giàu thêm cho con, nên tôi cho « mượn ruộng luôn 5 năm, tôi lấy bạc trước một lần để « làm vốn buôn bán làm ăn. Chẳng dè thời vận của tôi « thiệt là xui-xẻo, tôi dứt tiền vô đầu thì mất đó; tôi làm « việc nào thì lỗ việc này, bởi vậy bây giờ cha con tôi không « còn một đồng xu, còn ruộng thì họ còn ăn huê-lợi còn « tới 3 năm nữa, rồi tôi mới lấy lại cho mượn được.

« Cậu ba ơi, thân cha con tôi bây giờ nghèo khổ lắm. « Xin cậu ba làm ơn cho tôi mượn đỡ một vài ngàn đồng « bạc để tôi nuôi con tôi. Tôi hứa chắc chừng tôi « cho mượn ruộng nữa được, thì tôi sẽ lấy bạc mà trả « lại cho cậu y số. Xin cậu ba vui lòng giúp tôi trong « cơn túng rứt này, ơn này chẳng hề khi nào cha con tôi « dám quên. Tôi trông cậy cậu lung-lắm. Bây giờ tôi ở « đường Mayer, số nhà 165. Như cậu sẵn lòng với tôi thì « xin trả lời cho tôi biết và nói coi bây giờ cậu ở đâu vắng « tôi xuống đó mà lấy bạc. Chúc cậu mạnh giỏi.

Lê-Phùng-Xuân ký »

Chánh-Tâm đọc thư rồi chàng ngó Trọng-Quí mà nói rằng:

— Anh đó khổ nạn quá. Thiệt tôi nói không sai. Anh làm hết tiền của thằng nhỏ rồi.

— Anh nào?

— Anh hai tôi, chứ anh nào.

— Té ra thầy Phùng-Xuân gửi thư cho cậu đó hay sao? Thầy nói giống gì đó? Thầy có nói thằng nhỏ ra thế nào hôn?

— Anh coi thư đây thì biết.

Chánh-Tâm đưa bức thư của Phùng-Xuân cho Trọng-Quí coi. Trọng-Quí đọc rồi liền đứng dậy và cười và nói rằng:

— May lắm!

— May giống gì?

— Nếu cậu sẵn lòng giúp tôi, thì chắc chuyện này tôi bắt con tôi được.

— Anh đề cho hôn!

— Không cho không được. Để tôi nói cho cậu nghe: gia tài của cậu chia đó là gia tài của thằng nhỏ. Thầy Phùng-Xuân không có quyền gì hết, thấy làm thủ-hộ thì coi thâu góp để dành, đừng chừng thằng nhỏ khôn lớn, giao hết huê-lợi cho nó, chứ sao thầy được phép lấy mà xài. Cậu là trưởng-tộc của thằng nhỏ, nếu cậu vô Tòa mà thưa, thì thầy Phùng-Xuân sẽ bị án sang-đọa!

— Anh bị án thì bị, chứ làm sao mà bắt con anh được?

— Ấy! Để chúng-thằng rồi tôi sẽ nói tới. Bây giờ cậu làm ơn đi với tôi lên nhà thầy, cậu hăm dọa đòi đi kiện thưa cho thầy rúng, rồi cậu buộc thầy phải làm tờ giao cou lại cho cậu nuôi. Nừu thầy dục-dặc thì cậu làm tờ giao hết huê-lợi của thằng nhỏ cho thầy Hương đi, cậu cho thêm một hai ngàn đồ bạc nữa cũng được. Số tiền ấy tôi chịu cho, miễn là cậu bắt giữ thằng nhỏ cho tôi tại thời, dẫu tổn hao bao nhiêu tôi không nề.

Chánh-Tâm ngồi ngâm-nghĩ một hồi rồi nói rằng:

— Anh tính như vậy thì phải lắm. Phải bắt thằng nhỏ về mà nuôi dưỡng cho nó ăn học, chứ để nó ở với anh đó chắc nó phải hư.

— Thầy Phùng-Xuân lão xược quá! Thầy làm việc gì dẫu mà thầy khoe làm ăn. Mấy lần tôi đi Saigon, tôi có dịp cách ăn ở của thầy. Thầy bắt thằng nhỏ ở nhà với thằng bồi, thầy đi đánh bài bạc sáng đêm tối ngày. Thầy cho mượn ruộng, lấy mấy chục ngàn đồng bạc rồi đi hết me riết cút vốn, chứ buồn bán giống gì.

## Thượng Đẳng Dược Phòng

## SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỰC NGHIỆM THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHIỀ SẴNG  
TRỞ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÈ  
ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC

GIÁP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-lĩnh không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghệ về việc chụp hình — Dấu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

— Tôi nghĩ thiệt tôi giận anh hung lắm. Vì anh nên chỉ hai tôi mới chết, mà cũng vì anh nên mới gây chuyện làm cho tôi tan nhà nát cửa, lìa vợ mất con như vậy đây.

Chánh-Tâm nói tới đó rồi cúi mặt xuống đất, hai hàng nước mắt rưng-rưng. Trọng-Quí lấy làm xôn-xang trong lòng, nên chàng ngó lơ mà sắc mặt coi buồn hiu.

Cô năm Đào này giờ ngồi lòng tại mà nghe, chứ cô không nói một tiếng chi hết. Đến chừng cô thấy tình cảnh như vậy cô mới chen lời vào mà nói rằng: « Anh hai tôi ảnh tình như vậy thì hay lắm. Tổa hao bao nhiêu thì tổn, miễn bắt cháu tôi được thì quí hơn hết. Thôi, cậu Tư làm ơn giùm cho ảnh. Xưa rày cậu lâu đi Saigon. Vậy cậu cũng nhơn dịp này lên thăm mộ Tư luôn thể. »

Chánh-Tâm ngồi thở dài một cái, rồi nói rằng: « Sáng mai này đi. Cực chẳng đã, chứ thiệt tôi không muốn gặp mặt anh đó nữa. »

Vì cái xe-hơi của Trọng-Quí hư máy, kéo vô bằng hơn một tuần rồi mà sửa chưa xong, nên sáng bữa sau hai người đi tàu qua Mỹ-Tho rồi ngồi xe-lửa mà lên Saigon. Hai người mượn phòng tại Bà-Huê-Lầu mà nghỉ, và tính đề qua ngày sau sẽ đi kiếm Phùng-Xuân.

Tối lại Chánh-Tâm cậy Trọng-Quí vô Cholon thăm nàng Cẩm-Vân, và xin nàng vui lòng để cho chàng đến thăm. Trọng-Quí đi chừng vài giờ đồng hồ rồi chàng trở về nói rằng: « Lúc này vợ ba mạnh mẽ như thường. Tóc của vợ đã ra dài rồi, nên vợ bởi coi cũng vền-vang như hồi trước. Tôi năn-nĩ hết sức mà vợ thiệt là chắc dạ. Vợ không chịu cho cậu tới nhà. Vợ nói rằng dẫu cậu có tới nhà, vợ không cho cậu thấy mặt dẫu mà tới cho uống công. » Chánh-Tâm nghe nói như vậy thì khóc và nói rằng: « Đã

## Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

## Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi sáng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một tủo sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & Co

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre  
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme



Crème Siamoise

5 năm rồi mà cũng chưa hết giận, thiệt là khổ cái thân tôi quá! Buộc tôi phải kiếm cho được con tôi; tôi kiếm hết sức mà không được, bây giờ biết làm sao ».

Sáng bữa sau Chánh-Tâm với Trọng-Quí thay đổi y phục, rồi ngồi mỗi người một cái xe-kéo mà đi lên đường Mayer. Lối cũ phố trệt số 165, hai người đi xa-phu ngừng lại rồi thùng-thắng bước xuống xe. Trọng-Quí thấy Phùng-Sanh đương ngồi dựa lên đường, mình mặc quần vải trắng áo vải trắng, mà quần thì dī-mô dī-quet, rách tét hai tai, áo thì xề-xệ không gài nút. Trọng-Quí bước lại gần; thắng nhỏ buông hai năm cái, vùng đứng dậy phui tay lia-lịa, hít mũi một cái chụt rồi đứng ngó hai người mới xuống xe. Trọng-Quí nắm cánh tay nó mà hỏi rằng: « Nhà con ở đây phải hờ? » Phùng-Sanh gác đầu, chớ không chịu nói, mà cậu nó là Chánh-Tâm bước lại nó cũng không chào hỏi. Chánh-Tâm hỏi rằng: « Có ba cháu ở nhà hờ? » Nó lắc đầu rồi bỏ đi vô nhà.

Chánh-Tâm với Trọng-Quí đi theo. Trọng-Quí cúi mặt xuống đất hoai, coi bộ không vui. Vừa bước vô cửa thì thấy có một đứa con trai chừng 15, 16 tuổi, đương nằm ngửa trên ván mà ngủ, nó ở trần, bày cái ngực với hai cánh tay có xăm hình xà n chử xanh xanh. Nhà không quét, nên dưới gạch nào là giấy, nào là rơm-trần-lang. Bàn không dọn, nên trên bàn nào là nhứt-trinh, nào là ly, nào là tách lọ-xe; có bốn cái ghế để không ngay hàng ngay lối, có hai khuôn bình mà treo không đối không đồng. Cửa mở có một cánh, nên 7 giờ sớm mơi mà trong nhà mờ mờ; vách không quét nước vôi, nên màu trắng hơi trước bây giờ hóa ra màu xám-xám.

Phùng-Sanh thấy khách đi theo vô nhà, bèn chạy lại kéo chận thùng năm ngũ đó mà kêu nó dậy. Thắng nó lồm-cồm ngồi dậy, giụi mắt rồi bỏ đi ra đường sau, không

hỏi không nói chi hết. Chánh-Tâm với Trọng-Quí kéo ghế mà ngồi. Trọng-Quí kêu Phùng-Sanh lại rồi ôm nó trum-trum trong lòng, lấy khăn mu-soa chùi mũi cho nó, gài nút áo nó lại ngay thẳng, vuốt tóc nó cho xuôi, vận quần nó cho chắc. Coi bộ thắng nhỏ vui lòng, vì nó đứng im-liềm để cho Trọng-Quí sửa soạn, nó không nói chi hết.

Chánh-Tâm ngó cháu rồi hỏi rằng:

— Ba cháu đi đâu?

— Không biết. Ba tôi đi hoài đi hũy, tôi không biết đi đâu.

— Đi hờ nào?

— Đi hờ qua.

— Chờng nào về có nói với cháu hờ?

— Không có nói.

— Đi hoài như vậy rồi bỏ cháu ở nhà với ai?

— Ở nhà với anh Tâm đó.

— Có đề tiều ở nhà cho cháu ăn bánh hờ?

— Hồng có.

Chánh-Tâm ứa nước mắt và nói với Trọng-Quí rằng: « Coi anh đó có phải khổ nạn quá hay không hử? Huê-lợi của thắng nhỏ mỗi năm góp tới bạc muôn, mà anh không lo cho nó ăn học, lại bỏ nó bán rách bán rưới, nhện dơi nhện thêm như vậy. Thiệt là quá-quắc rồi ». Trọng-Quí chửi mắng đáp rằng: « Cậu mới thấy đây, chớ tôi đã nghe lâu rồi ».

Chánh-Tâm ngồi ngẫm-ngẫm một hồi lâu, rồi nói nữa rằng: « Bây giờ biết chừng nào anh về, nên ngồi đây mà chờ. Thôi, để tôi viết ít chữ bỏ lại đây cho anh, rồi mình trở về nhà ngủ. Chờng nào anh về anh xuống anh kiếm mình ». Trọng-Quí gác đầu. Chánh-Tâm móc bóp ra lấy một miếng danh-thiệp với một cây viết chì mà viết. Trọng-Quí vô đầu Phùng-Sanh và hỏi rằng: « Con chịu đi theo

cậu hờ? Con ở với cậu sướng lắm, cậu may áo quần tốt cho con bận, con muốn ăn vật chi cậu mua cho hết thấy. Con chịu hờ? »

Thắng nhỏ gác đầu. Chánh-Tâm cười và tính dắc nó xuống dưới nhà ngủ. Chàng biếu Phùng-Sanh kêu thắng Tâm ra, chàng đưa miếng danh thiệp cho nó, mà nói rằng: « Mỹ cái cái giấy này, hề thầy mầy về thì mầy đưa liền cho thầy mầy coi, nghe hờ. Bây giờ tao dắc Phùng-Sanh xuống dưới Bà-Huê-Lầu chơi, thầy mầy xuống đó kiếm thì có tao ». Thắng Tâm nghe nói dắc Phùng-Sanh đi, coi bộ nó lo, nên muốn ngăn cản, mà nó vừa muốn mở miệng thì Trọng-Quí nói rằng: « Ông đây là cậu ruột của Phùng-Sanh, chớ không phải ai đâu mà sợ. Thầy về em nói lại như vậy thì thầy biết ».

Chánh-Tâm với Trọng-Quí đứng dậy đi về. Trọng-Quí dắc Phùng-Sanh đem lên xe, thắng nhỏ riu-riu đi theo, không nghi-ngại dục-dục chút nào hết.

Về tới Bà-Huê-Lầu, Trọng-Quí kêu bồi mướn tắm gội Phùng-Sanh cho sạch-sẽ. Chàng đi một lát rồi trở về, có ôm ba bốn gói; chàng mở gói lớn ra lấy một bộ áo quần may sẵn rồi mà bện cho Phùng-Sanh, đồ mua nhảm chừng mà bận coi vừa lắm. Gói thứ nhì là một cái nón với một đôi giày, nón dơi thì vừa, còn giày thì rộng một chút xíu. Còn hai gói nhỏ nữa là một gói bòn-bon, và một gói nhỏ tươi, chàng mở ra biếu Phùng-Sanh ăn. Phùng-Sanh được bận áo mới, lại được ăn đồ ngon, nên mặt coi vui-vẻ lắm.

Đến 11 giờ, Chánh-Tâm với Trọng-Quí dắc Phùng-Sanh đi lại nhà hàng mà ăn cơm. Chờng trở về nhà-ngủ, hai người khép cửa phòng dặng thay áo thay quần mà nghỉ trưa; Phùng-Sanh đương xăn-bắn một bên Trọng-Quí mà nói chuyện, thỉnh-thình nghe có tiếng giày lên thang lầu, rồi lại nghe gõ cửa cộp cộp. Trọng-Quí hỏi: « Ai đó? Vô ».

Phùng-Sanh mở cửa bước vô, thấy Phùng-Sanh mặc áo quần lạ-hoặc, lại thấy Trọng-Quí ngồi đó, chớ không có Chánh-Tâm thì chờng-bờng, nên đứng khựng lại. Trọng-Quí chào và mời ngồi. Chánh-Tâm ở trong bước ra, ngó Phùng-Sanh một cách rất nghiêm-nghị và nói rằng:

— Anh làm gì mà tệ quá vậy. Anh ăn của cháu tôi bạc muôn, mà anh bỏ nó bỏ-lăn bỏ-lóc, nhện dơi nhện khác, như con ăn mầy. Tôi phải kiện anh mới được.

— Tôi ở có một mình, phần tôi thì mắc lo làm ăn; làm sao mà săn-sóc nó cho được. Tuy vậy mà tôi có muốn bồi ở giữ-giữ làm rửa nó, tại tôi đi khỏi, ở nhà nó bỏ thắng nhỏ chơi dơ-dáy, nên cậu lên cậu gặp đó chớ.

— Anh đi đánh bài bạc, chớ làm ăn giống gì.

— Ai nói với cậu đó? Trời ơi, tôi có bài bạc, xin trời đất giết tôi đi. Từ ngày tôi lãnh gia tài của cậu chia đến nay, tôi có rờ tới lá bài thì thiên tru địa lục tôi đi.

— Anh bớt me, chớ anh có đánh bài nữa đâu, mà không dám thề.

— Cậu nghe lời người ta, cậu nói như vậy thì tội nghiệp cho tôi quá.

— Tôi chia gia tài cho cháu tôi, anh làm tiêu hết, rồi anh dặng viết thư mượn bạc tôi nữa chớ. Tôi lên đây dặng nói cho anh hay rằng tôi sẽ kiện anh.

— Tôi làm sao cậu kiện tôi?

— Anh thủ-hộ cho cháu tôi; anh phải lo thân góp huê-lợi của nó mà đề dản, dặng chừng nó đúng tuổi anh giao đủ số lại cho nó, chớ sao anh dặng làm ngăn, cho muốn ruộng của nó dặng lấy bạc trước mà bớt me cho thua hết đi?

— Tôi cho mướn ruộng lấy bạc mặt, dặng làm vốn làm ăn, mầy thì làm giàu thêm cho nó. Rồi lờ-là cụt vốn thì thôi, chớ tôi có muốn chi vậy đâu mà cậu phiền.

(Còn nữa)

## Đồ cù ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi dỏ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muôn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon  
(Góc kêu đường Thủ-đức)

KÊ LÀM NGƯỜI CHỊU Tác-giả HỒ-BIỂU-CHÁNH, ai đã coi tiểu-thuyết của ông như *Cay dăng mùi dơi*, *Nhơn-tùng ấm lạnh*, v. v..., đều chịu là nhà viết văn hay. Bộ *Kẻ làm người chịu* là bộ trước bộ *Vị nghĩa vì tình* đã dặng trong PHỤ-NỮ TÀN-VĂN, trọn bộ 4 cuốn: 2\$ 00. TẮM LÒNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, tả một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quả rỏ mặt anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, dặng làm gương cho người soi chung, tác-giả: Lê-bảo-Quang, trọn bộ 2 cuốn: 0\$ 80. HẬU TAM QUẮC đã ra đời, dặng độ: giá rất hoàn-nghinh, đang in tiếp, mỗi cuốn 0\$ 10. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gởi, khỏi trả tiền cước, không gởi lãnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC THƯ-XÁ.

37, rue Sabourain, SAIGON.

ách rất có ích cho các nhà thương mại:

## Phép biên chép sổ sách buôn bán

của ông ĐỒ-VĂN-Y soạn.

Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương mại nên mua dùng.

Giá mỗi cuốn 1 \$ 00

Có bán tại nhà M. ĐỒ-VĂN-Y Cantho.

## Công-ty Việt-Nam Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh 200.000 p.

56 — Rue Pellerin — SAIGON

TELÉP. N° 748

Công-ty này bảo hiểm xe hơi đồng một giá tiền và một thể lệ như các công-ty của người Âu-châu ở đây.

Như vậy có phần lợi-lợi đặc-biệt hơn là chủ-xe khỏi phải đóng một số tiền phụ tiền mà đến khi công-ty có bồi thừ thì bồi thừ lại trọn chớ chủ xe khỏi chịu một phần như lệ các công-ty khác.

## VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, dọng thì rờ rờ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống dọng ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lầy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lầy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lầy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớng khỏi đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thư, đĩa hát Vô-tuyên-diện bán tại:

**PATHÉ-ORIENT**

10, Boulevard Charner. — SAIGON



## Phản Nhi Đông

### Phản-sự

Phản-sự là công việc trong bồn-phận. Phàm người, người nào cũng có phần người ấy, thời người nào cũng có việc người ấy. Đã là công việc trong bồn-phận thì làm được là hơn, không làm được là kém; làm được là hay, không làm được là dở; cái việc làm, không làm mất phẩm-giá của ai.

Phản-sự người con gái, như giặt-dĩa quần áo, quét-tước nhà cửa, trông nom cơm nước, khâu vá chần màn, coi sóc đồ-dạc, đều là những cái gần, cái nhỏ, không xa lớn gì đến đâu. Vậy phải cho siêng-năng, cho khôn khéo, cho sạch sẽ, cho ngon lành, mới khỏi tiếng con nhà vô-dạy.

Con nhà khó xưa nay, coi mình rẽ-rừng thời lam-lủ vùng dại về phần nhiều; người trong cửa gả: phòng khuê thường sản mặc quần hầu, lười biếng hóa quen thân mất nết. Đã nghèo hèn, lại vùng dại, lấy chi cho bằng chi bằng em? Nào phải là cái khó bó cái khôn, chẳng qua bảo chẳng ăn lời, khen chê cũng vậy; dành một phần vào đầu ăn hại đây thời con người ấy ai cầu làm chi! Người giàu sang sản nếp phong lưu, cha chiều mẹ quý, lấy dãi-các làm danh giá, coi hai tay chỉ như một vật để đeo vàng. Nào nghĩ đâu: lười đó đã là xấu, mà nhân lắm dễ sanh hư; ngồi rồi ăn không thời có bạc chơi bởi cũng từ đây, tình dục mơ tưởng cũng từ đây. Một mai nữa chồng con duren phận, biết có pho-gi-lưu thể mãi, hay bức tranh vãn-cầu vẽ người tang thương. Lo thay!

Nếu phản-sự mà làm được chu-tất thời kẻ hèn không hèn, mà người sang mới sang.

PHƯƠNG NGÓN : Dao có liềm mới sắc.

Dân Truyên. — Một hôm nhân chưa-nhật, tôi cùng hai ba người bạn đi chơi, thăm cảnh vườn của một nhà ông quan to. Khi tới, vào khoảng chín giờ sáng Dương đứng xem chơi ở gốc cây, thấy có mấy người khuê-các đi qua; nghe câu người nhà nói truyện rằng: « Đây là các cô các mợ, đêm đánh tổ-tôm mãi suốt sáng, bây giờ mới dậy đây. » Như thế, thật không những là đáng khinh; vãn như đồng lữ cũng phải suy, của cô non vàng cũng phải hết. T.Đ.

### Mày Bà cần-kiệm

Hàng lụa bây giờ tuy là tốt đẹp, song sự chất chần dàu bằng xuyên, lạnh, là hai món hàng thường dùng của các bà cần kiệm.

Xuyên lụa thứ nhất hạng có bông, nhuộm thiết tốt, để cho các bà dùng, một áo giá có 5\$50 (1) và đến hai ba năm chưa rách; còn lạnh cũng có thứ thiết tốt.

Trừ bán ở hiệu Nguyễn-dức-Nhuận số 42 đường Catinat Saigon.

(1) Xuyên có thứ chánh Bắc-thảo cũng có lông nhuộm đen giá 6\$50 một áo.

### Một đũa nhỏ thông-minh lạ lùng

Ta nên biết rằng có một nhà bác-học người Đức là Einstein (Anh-Tanh) phát-minh ra cái thuyết « tương-đối » (La relativité). Thuyết ấy là một sự phát-minh mới ở thế-kỷ 20 này, và là cái thuyết cao-xa khó hiểu, chắc hẳn trong Đông-Pháp này, cả tây cả ta, không có người nào hiểu dạng tinh tường.

Cả thế-giới ngày nay cũng chỉ có 12 người là hiểu mà thôi. Nhưng nay nên thêm vào một là 13, vì mới này ra một đũa nhỏ, hiểu rõ thuyết « tương-đối » của ông Einstein lắm.

Đũa nhỏ này, người Huê-kỳ, tên là Cohen, mới có 13 tuổi, mà học thông-minh lạ lùng, trong một năm nó lên bốn lớp. Nó giỏi về vật-lý-học (physique) và toán-học lắm.

Hồi tháng 11 năm ngoái, Cohen đã viết một bài đăng báo, nói về lý-thuyết của Einstein. Người đề ra vị thần-dồng ấy, cắt một đoạn trong bài nhứt-trình, mà gởi qua bên Đức cho ông Einstein. Ông Einstein coi rồi, viết thư khen ngợi và khuyến-khích cho thăng nhỏ.

### Bài dò các em.

Bài này là của một ông bạn đọc báo ở tỉnh Cao-Bằng (Bắc kỳ) gởi vào đăng báo, để dò các em tập giải-trí cho vui, mà lại có ích cho sự luyện-tập trí-khôn nữa.

Nguyên-văn của ông bạn, đặt lời lục bát, song chúng tôi muốn để văn thường, thì các em dễ hiểu hơn.

Bài dò như vậy :

Có 10 người, 5 vợ và 5 chồng, cùng đi đường với nhau, khi đến một con sông kia phải qua đò. Nhớ rằng đò ấy không có ai chèo. Nhưng cái đò chỉ có thể chở được mỗi chuyến ba người mà thôi, mà các bà vợ lại muốn rằng ai đi với chồng nấy một chuyến, chớ không chịu đi lẫn lộn.

Vậy thì các em tính làm sao, cho vợ chồng khỏi lạc nhau mà chuyến nào cũng chở đủ ba người?

### Lời Rao

Tôi muốn có một bản sách Gia-dịnh thông-chí 嘉定通誌 của Trịnh-hoài-Đức 鄭懷德. Ông nào có bản sách ấy muốn bán, hoặc muốn làm ơn cho tôi mượn dạng chép, hoặc ông nào kiếm được mà chép dùm cho tôi, định-giá là bao nhiêu tiền, xin viết thư cho cô Băng-Tâm tại tòa soạn báo Phụ-nữ Tân-văn, số 42 Catinat, Saigon.

## CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

### Chuyện vợ một lão đánh cá muốn làm vua

(Tiếp theo)

Ngư-ông đương ngủ ngon giấc, thấy vợ đánh thức mình dậy, và đòi làm vua, thì sững sốt, nói rằng :

— Cái gì? Mình lại đòi làm vua kia lặn l...

— Phải, tôi làm vua được mà.

— Nhưng con cá có quyền chỉ mà phong cho mình làm vua được ?

— Tuổi, không nói chi lời thôi hết. Mình cứ đi ra xin nó như vậy. Tôi muốn làm vua.

Ngư-ông thấy vợ nằng nằng quyết một như thế, trong bụng buồn rầu muốn chết, song không nỡ làm cho vợ thất vọng; lại xúng xái đi ra bờ biển. Lần này mặt biển có sắc đen xám tối lắm, ngư-ông đứng trên bờ khóc lóc nói rằng :

« Hồi Thái-tử Long-vong, soi xét cho tôi. Vợ tôi kỳ khôi quá, bây giờ nó lại muốn làm vua. »

Con cá nổi lên mặt nước, hỏi :

— Sao, bây giờ vợ chồng anh muốn chuyện gì nữa ?

Ngư-ông còn khóc sụt sùi và đáp :

— Vợ tôi muốn làm vua.

— Vậy thì được, anh cứ về đi, vợ anh đã làm vua ở nhà rồi đó.

Ngư-ông tạ ơn rồi đi về nhà. Khi còn cách nhà một chặng đường, đã ngó thấy mấy tòa cung điện nguy nga, thật là một chỗ hoàng-cung. Ngoài cửa có toán lính cầm giáo mác đứng canh, rất là tôn-nghiêm oai-vệ. Lại nghe tiếng đồn nhạc ở trong cung véo von dáo dạt, tiếng đưa ra khắp cả xa gần. Lúc vào tới cung, thì ngư-ông thấy vợ, đầu đội mũo cửu-long, mình bận áo long-bào, ngồi trên một cái ngai chạm vàng khảm ngọc. Hai bên có mấy chục thị-nữ đứng hầu, coi thật oai-nghiêm tề-chính.

Ngư-ông hỏi vợ : Mình làm vua rồi đó phải không ?

— Phải, tôi làm vua rồi.

Bây giờ ngư-ông như say như mộng, một lát mới nói được rằng :

— Mình ơi, bây giờ mình được làm vua, thật là vẻ vang hết sức. Thôi, vợ chồng ta cứ giữ như vậy cho sung sướng trọn đời, ấy là lòng tôi mãn-nguyện rồi.

Người vợ nói :

— Mình nói chi lạ vậy? Ngày giờ của chúng ta còn nhiều. Bây giờ tôi nói để mình biết rằng tôi chán sự làm vua rồi, tôi muốn làm Thế-giới Đại-hoàng-đế thì mới vừa lòng cho.

— Trời ơi! Mình muốn làm Thế-giới Đại-hoàng-đế. Mà con cá không có quyền gì cho mình làm lớn như vậy đáng đâu.

— Sao mình nói không suy nghĩ chút nào hết. Bây giờ tôi làm vua rồi, mình phải theo mệnh-lệnh của tôi sai khiến. Tôi truyền cho mình phải ra bờ biển lập tức, xin con cá phong cho tôi làm Hoàng-đế.

Khi đó, ngư-ông bị vợ bắt buộc, phải đi. Vừa đi vừa suy nghĩ : « Chắc sao con cá cũng phải tức giận, vì con vợ mình đòi những sự như thế, viển vông quá phàm. » Một lát, tới bờ biển, thì thấy chuyến này biển động dữ, sóng cồn

gió táp, mặt nước đen mò. Ngư-ông đứng trên bờ biển, cất tiếng khóc hu-hu, rồi nói :

« Hồi Thái-tử Long-vương, soi xét cho tôi. Vợ tôi kỳ khôi quá, bây giờ nó lại muốn làm Thế-giới Đại-hoàng-đế. »

Con cá nổi lên hỏi :

— Chuyến này vợ anh muốn làm tới chi nữa.

— Nó muốn làm Thế-giới Đại-hoàng-đế.

— Thôi, anh đi về đi. Vợ anh ở nhà đã lên ngôi Đại-hoàng-đế rồi.

Ngư-ông lật đật đi về.

(Rút trong Thiếu-niên Tập-chi của Tẩu)

(Còn nữa)

## Những điều đàn bà nào cũng nên biết.—Phép giữ gìn cho còn thanh xuân và xinh đẹp

Mỹ-viện « KEVA » ở Saigon, là một cái viện-nhánh của đại-viện tại Paris.

Viện ở Saigon này xin hiến công cho các bà nào muốn giữ vẻ thanh xuân và xinh đẹp mãi, trừ cho tuyệt các sự khuyết-diểm ở ngoài da, là những cái xấu-xa làm cho nhiều người phụ-nữ phải thất-vọng, như là mấy lỗ hổng-nhiều, mấy tàn nhang, nứt-ruồi, lỗ trong con mắt, mấy cái vết xấu, v... v...

Chẳng những là mấy nỗi bất tiện trên này đều tiêu-trừ được mà thôi, mà Viện lại còn phòng cho những ai chưa có, sẽ tránh được mãi mãi.

Viện ngành « Keva » xin hiến liệt-vị các phép vệ-sanh, và cam-đoan hẳn-hoàn, xin hiến một bà chuyên-môn có bằng-cấp chuyên-trị. Bà quản-lý thuộc về một thân-tộc làm nghề bào-chế; hồi còn nhỏ đã sớm quan-thiết đến những môn-học giải phẫu (études anatomiques) và kể đó học về các môn trị các thứ bệnh tật ở ngoài da, vì vậy cho nên bà trị được nhiều tật lạ lùng khó khăn lắm. Điều-khi là tay phụ-tá qui-báu cho bà đăng thiết-hành phương-pháp cách-trị.

Không có vị thuốc nào dùng độc-nhứt; mỗi thứ da có một thứ thuốc trị cho thích-hợp, nếu tưởng là một vị bào-chế có thể công-hiệu cho các thứ da là tưởng lầm. Cái kết-quả của sự làm ấy thấy hiển-hiện ở trên mặt của nhiều bà, hư-hồng đi hết !

Sự xinh-đẹp của đàn-bà là một vật qui-báu, vì nó là cái nguồn sanh ra các bà mẹ có phước. Vì thế cho nên Mỹ-viện « KEVA » đã nhận lấy cái trách-nhiệm vun trồng cây đẹp, săn-sóc màu da cho tươi tắn, gìn-giữ xuân sắc và duyên của đàn-bà bằng những phép dùng-dầu.

Ái muốn hỏi-han điều chi, thì viện trả lời không tính tiền công; hoặc là tới nói miệng hoặc là ở nhà viết thư cũng được.

Ái hỏi viện sẽ gởi cho mục-lục có biên-giả-cả không ăn tiền.

MỸ-VIỆN « KEVA »

40 Rue Chasseloup Laubat

Saigon

